

Số: 58/BC-CDN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO
Đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp

Tại trụ sở chính: 235 Hoàng Sa, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

I. Nghề: Công nghệ kỹ thuật cơ khí; Trình độ đào tạo: Cao đẳng; Quy mô tuyển sinh/năm: 30

1. Lý do đăng ký bổ sung: Mở nghề đào tạo mới

2. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo

- a) Cơ sở vật chất
 - Số phòng học lý thuyết chuyên môn: 02 phòng
 - Số phòng/xưởng thực hành, thực tập: 08 xưởng
- b) Thiết bị, dụng cụ đào tạo

STT	Tên thiết bị đào tạo	Đơn vị	Số lượng
1.	Máy lạnh Panasonic 1K - 2HP	Cái	1
2.	Máy lạnh Panasonic 1 K - 1.5HP	Cái	1
3.	Máy lạnh Reetech 15G5E-2HP	Cái	1
4.	Máy lạnh PANASONIC CWC 182KF 2.0HP -1K	Cái	1
5.	Máy lạnh Reetech RT/RC 12BE1	Cái	1
6.	Máy lạnh Mitsubishi 2HP-2K	Cái	1
7.	Máy lạnh PANASONIC 2HP-2K	Cái	1
8.	Máy pentium 4 - 3.2G/DVD/CDW	Cái	3
9.	Máy VT Intel 2cduo-2.0Ghz+DVD	Cái	1
10.	Máy VT Intel 2cduo-2.0Ghz	Cái	14
11.	Máy vi tính: Intel Core 2Duo E7400, HDD 160G, DVD SS 52X+LCD Robo 17"	Cái	6
12.	Laptop Acer Travelmate 283 XC	Cái	1
13.	Laptop SONY VAIO-VGN-FW190NDH	Cái	1
14.	Laptop Sony Vaio VGN-FW490JBB	Cái	1
15.	Bảng điện tử 78"-3M DB578	Cái	1
16.	Máy chiếu SANYO XU88	Cái	1
17.	Máy chiếu Sony LCD VPL-CX150	Cái	1
18.	Các thiết bị phụ trợ (Hub 24port -SR224 cissco)	Cái	1
19.	Máy in HP Laser 5200 -CNFXJ34392	Cái	1
20.	Máy cửa cần Rong Fu + phụ kiện: lưỡi cửa, giá máy	Cái	1
21.	Máy mài hai đá shinetool	Cái	1
22.	Máy mài phẳng bàn từ (model AGS 618A) + phụ	Cái	1

STT	Tên thiết bị đào tạo	Đơn vị	Số lượng
	kiện kèm theo		
23.	Máy mài tròn model G10P - 4M - supertec + tài liệu	Cái	1
24.	Máy mài phẳng bàn từ AGS618A phụ kiện đồng điện: đá mài, điện dụng cơ hiệu chỉnh bảo dưỡng máy, hệ thống làm mát, cáp châu từ 6x18, điện phôi hút	Cái	1
25.	Máy mài 2 đá Shinetool (Đài Loan) GR - 1203T	Cái	1
26.	Máy mài Shinetool -GR 1203	Cái	2
27.	Máy phay khoa cơ khí Topone (đợt 1+2)	Cái	1
28.	Máy phay dạy học (model ARMONI), alecop + phụ kiện	Cái	1
29.	Máy phay vạn năng (model P80) + phụ kiện đồng điện	Cái	2
30.	Máy phay đứng trung tâm (Đoan) -Top Winner	Cái	1
31.	Máy Phay đứng EASER	Cái	2
32.	Máy phay Ngang EASER	Cái	2
33.	Máy phay đứng Makino (đã qua SD) Phụ kiện kèm: Thước đo quang học, đèn chiếu sáng cục diện, đồng hồ so theo Máy, đầu BT 40	Cái	1
34.	Ê tô phay thủy lực	Cái	1
35.	Máy phay CNC mô hình: TM 0i-MC (Main: Intel G31, CPU:intel Dual core E7400 2,8GHZ, Ram:DDR2 800 2G,HDD SATA 320G+keyboard+mouse)	Cái	1
36.	Máy tiện T14L (model T14L) + phụ kiện kèm theo	Cái	13
37.	Máy tiện T18A (model T18A) + phụ kiện kèm theo	Cái	5
38.	Máy tiện dạy học CNC (model Expert), alecop + phụ kiện	Cái	1
39.	Máy tiện T18A + phụ kiện: Mâm cặp ba châu Ụ chống tâm, Dao tiện, Mũi tâm chết	Cái	1
40.	Máy tiện CNC AC1840	Cái	1
41.	Các phụ kiện theo Máy tiện CNC bao gồm: 1Đèn halogen, 1cổng giao diện RS 232,1bộ mềm truyền dữ liệu, 1bộ mềm cặp 3chấu 8", 1bộ thay dao tự động 4vị trí H4, 4dao tiện gấn mảnh hợp kim, 1áo tâm, 2 mũi tâm, 1chấu kẹp khoan dạng côn, 1 bộ hộp dụng cụ vận hành và sửa chữa		1
42.	Máy tiện CNC mô hình: TM 0i -TC (CPU + keyboard)	Cái	1
43.	Máy bào B365 (model B365) + phụ kiện đồng điện	Cái	2
44.	Máy bào B650 + phụ kiện	Cái	1
45.	Máy bào YS 770 (japan)	Cái	2
46.	Máy bắn tia lửa điện (Đoan)-GM 32F-Boss tech 30A	Cái	1
47.	Máy nén khí Alup	Cái	1

STT	Tên thiết bị đào tạo	Đơn vị	Số lượng
48.	Máy quét hình mẫu 3D-TM800 <i>Thành phần đi kèm:</i> Giá đỡ, thẻ giao tiếp, hộp đựng, phần mềm và cáp nguồn	Cái	1
49.	Phần mềm GD mô phỏng tiện CNC	Cái	1
50.	Phần mềm mô phỏng 3D tiện CNC	Cái	1
51.	Bộ trình phiên dịch ngôn ngữ lập trình	Bộ	1
52.	Phần mềm giảng dạy mô phỏng KT phay & tiện CNC	Cái	1
53.	Phần mềm giảng dạy mô phỏng 3D phay & tiện CNC (15cái Hardlog)	Cái	1
54.	Phần mềm giảng dạy mô phỏng KT phay & tiện CNC	Cái	5
55.	Phần mềm chuyển đổi dữ liệu geomagic	Cái	1
56.	Phần mềm thiết kế và gia công khuôn ép nhựa (Visi modul Complet)	Cái	1
57.	Bộ phần mềm soạn thảo NC, mô phỏng, kiểm tra và truyền NC cho Máy phay/tiện CNC - Cimco Edit 5	Bộ	11
58.	Bộ phần mềm lập trình NC, mô phỏng và vận hành phay/tiện CNC CNC LathGL	Bộ	20
59.	Hệ thống máy phay- tiện cnc	Hệ thống	1
60.	Hệ thống lập trình phay- tiện CNC	Hệ thống	1
61.	Máy tiện L650 + phụ tùng	Cái	1
62.	Máy tiện L500 + phụ tùng Wasino	Cái	1
63.	Máy phay đứng, đầu ngang Sizuoka	Cái	1
64.	Máy tiện L620 + phụ tùng Yamazaki	Cái	1
65.	Máy tiện hành trình L550	Cái	1
66.	Máy nén khí Fusheng	Cái	2
67.	Máy tiện vận năng Tuda	Cái	1
68.	Máy đo tọa độ CMM dạng tự động	Cái	1
69.	Máy tạo mẫu nhanh V - Flash FTI230	Cái	1
70.	Máy phay ngang + đầu đứng HITACHI SEIKI	Cái	1
71.	Máy tiện vận năng chống tâm 1000 mm TIPL-4	Cái	1
72.	Máy tiện vận năng chống tâm 620 mm TUDOR-MAX	Cái	2
73.	Máy tiện vận năng chống tâm 550mm WASINO	Cái	3
74.	Máy cắt dây CNC Fanuc 16W, bàn 300 mm	Cái	1
75.	Máy mài mặt phẳng bàn từ (PFG-2045AH)	Cái	1
76.	Máy mài tròn ngoài (JHU-2706H)	Cái	1
77.	Máy vi tính core I3	Cái	23
78.	Máy lạnh Sumikura Apsiapo 2HP	Cái	1
79.	Máy nén khí 3HP	Cái	1
80.	Máy phay vận năng có chức năng xoay bàn. Kí hiệu: PBM-HU300	Cái	2

STT	Tên thiết bị đào tạo	Đơn vị	Số lượng
81.	Máy phay lăn răng chạy được nhiều modul. Kí hiệu: TOP-YB-3120	Cái	1
82.	Máy tiện vạn năng	Cái	4
83.	Máy phay CNC	Cái	1
84.	Bàn thợ sắt D2500 H800	Cái	2
85.	Máy hàn AC 300A - WIM + Phụ kiện đồng bộ	Cái	7
86.	Máy hàn MIG 280EF + Phụ kiện đồng bộ	Cái	2
87.	Máy hàn TIG TG 300P + Phụ kiện đồng bộ kèm theo	Cái	1
88.	Máy cắt Plasma PS60 + Phụ kiện đồng bộ kèm theo	Cái	1
89.	Máy hàn bấm Welder	Cái	1
90.	Máy cuốn tôn tay khổ 1250mm - Metalex	Cái	1
91.	Máy gấp cạnh	Cái	1
92.	Máy cắt lưỡi thẳng	Cái	1
93.	Trạm hàn OAW	Cái	1
94.	Máy hàn MIG 280S	Cái	1
95.	Máy hàn DS 315 Hero	Cái	1
96.	Máy hàn Wim - 280SEF (2 bộ dây cần hàn)	Cái	2
97.	Máy mài Shinetool -GR 1203	Cái	1
98.	Máy hàn BFT - 320 Hero	Cái	1
99.	Máy hàn Migweld: ECO 350F	Cái	1
100.	Máy hàn Migweld: ECO 500F	Cái	1
101.	Hệ thống hút khói 9 miệng hút	Hệ thống	1
102.	Máy cắt thép tấm 4,5mm x 1280mm - Isizuka	Cái	1

3. Nhà giáo

a) Tổng số nhà giáo của nghề: 19 Giáo viên.

b) Tỷ lệ học sinh, sinh viên quy đổi/giáo viên, giảng viên quy đổi: 1.6

c) Nhà giáo cơ hữu: 15 Giáo viên

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học, mô-đun, tín chỉ được phân công giảng dạy
1	Trần Quân Quốc	KS cơ khí chế tạo máy	Sư phạm dạy nghề	Kỹ năng nghề bậc 3 nghề cắt gọt kim loại trên máy CNC	- Phay bánh răng (75 giờ) - Dung sai - Đo lường kỹ thuật (30 giờ) - Thực tập tốt nghiệp (310 giờ)
2	Phạm Ngọc Cương	ThS. Kỹ thuật cơ khí	Sư phạm dạy nghề	Kỹ năng nghề quốc gia, bậc 3 cắt gọt kim loại trên máy CNC	- Các phương pháp gia công mới (45 giờ) - Hệ thống truyền dẫn thủy lực, khí nén (30 giờ) - Mài mặt phẳng, mài trụ

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học, mô-đun, tín chỉ được phân công giảng dạy
					ngoài, mài côn ngoài (60 giờ) – Tiện chi tiết có gá lắp phức tạp (45giờ)
3	Ngô Tấn Hải	ThS. Kỹ thuật cơ khí	Sư phạm dạy nghề	- Chứng chỉ KN Thực hành nghề Cắt gọt kim loại - Kỹ năng nghề quốc gia, bậc 3, cắt gọt kim loại trên máy CNC	– Lập trình Tiện CNC (45 giờ) – Lập trình Phay CNC (45 giờ) – Đồ án công nghệ chế tạo máy (45 giờ) – Công nghệ chế tạo máy (60 giờ)
4	Nguyễn Thanh Tiên	ThS. Kỹ thuật cơ khí	Sư phạm dạy nghề	Kỹ năng nghề bậc 3 nghề cắt gọt kim loại trên máy CNC	– Thực hành Tiện CNC (75 giờ) – Thực hành Phay CNC (75 giờ) – Cơ lý thuyết (30 giờ) – Nguyên lý cắt (30 giờ)
5	Vũ Thành Trương	KS. Cơ khí chế tạo	Sư phạm dạy nghề	Kỹ năng Bậc 3 nghề Hàn	– Hàn nâng cao (45giờ) – Khai triển hình gò (45 giờ) – Sức bền vật liệu (30 giờ) – Thiết kế khuôn mẫu (60 giờ)
6	Huỳnh Hà Yên Long	KS. Kỹ thuật công nghiệp	Sư phạm dạy nghề	Kỹ năng nghề bậc 3 Nghề cắt gọt kim loại trên máy CNC	– Phay, bào mặt phẳng, song song, vuông góc, bậc, rãnh (75 giờ) – Vẽ kỹ thuật (60 giờ) – Tiện ren tam giác (60 giờ)
7	Đỗ Lâm Sơn	KS. Cơ khí chế tạo	Sư phạm dạy nghề	Chứng chỉ kỹ năng thực hành nghề	– Hàn cơ bản (45 giờ) – Nguội cơ bản (60 giờ) – Kỹ thuật an toàn-Môi trường công nghiệp (45 giờ) – Tiện lỗ (45 giờ)
8	Lê Thanh Phúc	ThS. Kỹ thuật cơ khí	Sư phạm dạy nghề	Bậc 5/7 Cắt gọt kim loại	– Vẽ và thiết kế trên máy tính cơ bản (45 giờ) – Vẽ và thiết kế trên máy tính nâng cao (45 giờ) – Nguyên lý – Chi tiết máy (45 giờ) – Autocad (45 giờ) – Bảo vệ môi trường, sử

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học, mô-đun, tín chỉ được phân công giảng dạy
					dụng năng lượng và tài nguyên hiệu quả (45 giờ)
9	Nguyễn Minh Tuấn	KS. Điện khí hóa – cung cấp điện	Sư phạm dạy nghề		Trang bị điện trong các thiết bị cơ khí (30 giờ)
10	Nguyễn Thị Trà Mi	Thạc sỹ Triết học	Sư phạm dạy nghề		Giáo dục chính trị (75 giờ)
11	Nguyễn Trí Cường	Cử nhân Luật học	Sư phạm dạy nghề		Pháp luật (30 giờ)
12	Nguyễn Phương Thanh	Cử nhân GDTC	Sư phạm dạy nghề		Giáo dục thể chất (60 giờ)
13	Trần Thanh Phong	Thạc sỹ CNTT	Sư phạm dạy nghề	KNTH Nghề Quản trị mạng máy tính	Tin học (75 giờ)
14	Lý Siêu Hải	Cử nhân Anh văn	Sư phạm dạy nghề		Tiếng anh (120 giờ)
15	Đỗ Thị Chiêu Linh	Thạc sỹ Tâm lý học	Sư phạm dạy nghề		Kỹ năng thiết yếu (45 giờ)

d) Nhà giáo thỉnh giảng: 04 Giáo viên

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học, mô-đun, tín chỉ được phân công giảng dạy	Tổng số giờ giảng dạy/năm
1	Hoàng Văn Mạnh	ThS. Kỹ thuật cơ khí	Sư phạm dạy nghề	Kỹ năng nghề bậc 3 nghề cắt gọt kim loại trên máy CNC	– Tiện lệch tâm, tiện định hình (45 giờ) – Tiện côn (45 giờ)	90 giờ
2	Phan Trường Ngân	ThS. Kỹ thuật cơ khí	Sư phạm dạy nghề	Kỹ năng nghề tiện bậc 3 theo tiêu chuẩn Nhật Bản	– Tiện ren truyền động (60 giờ)	60 giờ

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học, mô-đun, tín chỉ được phân công giảng dạy	Tổng số giờ giảng dạy/năm
3	Võ Văn Hoàng	KS. Kỹ thuật công nghiệp	Giáo viên dạy nghề		– Tiện cơ bản (75 giờ) – Vật liệu cơ khí (30 giờ)	105 giờ
4	Trường quân sự Thành phố HCM				– Giáo dục quốc phòng và an ninh (75 giờ)	75 giờ

(Có hồ sơ nhà giáo kèm theo)

4. Thông tin chung về chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy:

a) Tên chương trình, trình độ đào tạo, thời gian đào tạo, đối tượng tuyển sinh (có chương trình đào tạo kèm theo):

- Tên chương trình: Công nghệ kỹ thuật cơ khí
- Trình độ đào tạo: Cao đẳng.
- Thời gian đào tạo: 2.5 năm
- Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương

b) Danh mục các loại giáo trình, tài liệu giảng dạy:

TT	Tên mô-đun/Môn học	Tên giáo trình	Tài liệu tham khảo
1.	Giáo dục chính trị	Giáo trình Chính trị (chương trình dành cho Trung cấp) – Bộ LĐ TBXH	-Giáo trình <i>Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin</i> của Bộ giáo dục và đào tạo, Nxb Chính trị quốc gia. -Giáo trình <i>Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam</i> của Bộ giáo dục và đào tạo, Nxb Chính trị quốc gia.
2	Pháp luật	Giáo trình Pháp luật (chương trình dành cho Trung cấp) – Bộ LĐ TBXH	-Giáo trình <i>Lý luận Nhà nước và Pháp luật</i> , NXB Tư pháp. -Bộ luật lao động 2013; Luật Hiến Pháp 2013; Luật Giáo dục nghề nghiệp.
3	Giáo dục thể chất	Giáo trình GDTC (chương trình dành cho Trung cấp) – Bộ LĐ TBXH	
4	Giáo dục quốc phòng và an ninh	Giáo trình giáo dục quốc phòng an ninh – Bộ Quốc Phòng	
5	Tin học	Giáo trình tin học đại cương	

TT	Tên mô-đun/Môn học	Tên giáo trình	Tài liệu tham khảo
6	Tiếng anh	Smartchoice	
7	Kỹ năng thiết yếu	Giáo trình kỹ năng mềm	
8	Bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng và tài nguyên hiệu quả	Bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng và tài nguyên hiệu quả	[1] Giáo trình xử lý chất thải rắn – PGS. TS Nguyễn Văn Phước – Khoa Môi trường ĐHBK TP.HCM [2] Giáo trình Kỹ thuật xử lý rác thải công nghiệp – PGS. TS Nguyễn Văn Phước – NXB Xây dựng [3] Giáo trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả - Bộ GDĐT – NXB Giáo dục Việt Nam
9	Vẽ kỹ thuật	Vẽ kỹ thuật	[1]. Trần Hữu Quế -Nguyễn Văn Tuấn - Bài tập về kỹ thuật cơ khí, Tập 1, Tập 2, NXBGD 2006. [2]. Trần Hữu Quế. Vẽ kỹ thuật cơ khí, Tập 1, Tập 2, NXB Giáo Dục, 2004.
10	Autocad	Autocad	[1] Trần Nhật Dũng. Vẽ kỹ thuật và AutoCAD. NXB Khoa học và Kỹ thuật 2008. [2] Phạm Văn Nhuận. Bài tập vẽ kỹ thuật – Hướng dẫn và bài giải có ứng dụng AutoCAD. NXB Khoa học và Kỹ thuật. 2007
11	Cơ lý thuyết	Cơ lý thuyết	[1] Phạm Văn Chiểu, Nguyễn Văn Nhậm - Cơ học lý thuyết-, NXB ĐH và THCN-1991 [2] Vũ Duy Cường - Cơ học lý thuyết - , NXB ĐHQG TP.HCM -2004.
12	Sức bền vật liệu	Sức bền vật liệu	[1] Bùi Ngọc Ba Sức bền vật liệu tập 1, tập 2- NXB ĐH và THCN-2000. [2] Lê Quang Minh – Vũ Văn Nhậm Sức bền vật liệu- NXB ĐH & THCN-2000.

TT	Tên mô-đun/Môn học	Tên giáo trình	Tài liệu tham khảo
			[3] Lê Quang Minh – Vũ Văn Nhậm Bài tập sức bền vật liệu-NXB ĐH và THCN-2000. [1] Nguyễn Y Tô - Sức bền vật liệu tập 1, tập 2 - NXB ĐH và THCN-2004.
13	Dung sai – Đo lường kỹ thuật	Dung sai – Đo lường kỹ thuật	[1] TS Ninh Đức Tồn. Bài tập kỹ thuật đo. NXB GD 2008. [2] PGS Hà Văn Vui. Dung sai và lắp ghép. NXB KHKT 2003. [3] PGS.TS Ninh Đức Tồn. Giáo trình Dung sai lắp ghép và kỹ thuật đo lường. NXB GD 2002.
14	Vật liệu cơ khí	Vật liệu cơ khí	[1] Nguyễn Hoàng Sơn. Vật liệu cơ khí. NXB Giáo dục – 2000. [2] Phạm Thị Minh Phương, Tạ Văn Thát. Công nghệ nhiệt luyện. NXB Giáo dục – 2000.
15	Nguyên lý – Chi tiết máy	Nguyên lý – Chi tiết máy	[1] Đặng Thế Huy - Nguyễn Khắc Thường. Nguyên lý máy . NXB Bộ Nông nghiệp – 2002. [2] Nguyễn Trọng Hiệp – Nguyễn Văn Lãm . Chi tiết máy . NXB GIÁO DỤC – 2003.
16	Trang bị điện trong các thiết bị cơ khí	Trang bị điện trong các thiết bị cơ khí	[1] Kỹ thuật điện, Đặng Văn Đào, Lê Văn Doanh, NXB Khoa học Kỹ thuật, 1998; [2] Máy điện, Nguyễn Gia Hanh, NXB Khoa học Kỹ thuật, 1996; [3] Trang bị điện máy gia công kim loại, Vũ Quang Hồi, NXB Giáo dục, 2001; [4] Trang bị điện máy công nghiệp dùng chung, Nguyễn Văn Chát, NXB Giáo dục, 2001;

TT	Tên mô-đun/Môn học	Tên giáo trình	Tài liệu tham khảo
17	Kỹ thuật an toàn – Môi trường công nghiệp	Kỹ thuật an toàn – Môi trường công nghiệp	[1] Phương Thị Hồng Hà, giáo trình Phân tích hoạt động kinh tế doanh nghiệp sản xuất, NXB Hà Nội 2005. [2] PGS.TS. Nguyễn Thế Đạt - Giáo trình An toàn lao động – NXBGD 2002. [3] GS.TS. Trần Văn Địch, GVC.KS. Đinh Đức Hiến . Kỹ thuật an toàn và môi trường . NXBKHKHKT Hà Nội -2005.
18	Nguội cơ bản	Nguội cơ bản	[1] Đỗ Bá Long. Kỹ thuật nguội. NXB Công nhân kỹ thuật – 1980. [2] Phí Trọng Hảo và Nguyễn Thanh Mai. Kỹ thuật nguội NXB Giáo dục– 2007. [3] Võ Mai Lý. Kỹ thuật nguội cơ khí .NXB Hải Phòng – 2002.
19	Nguyên lý cắt	Nguyên lý cắt	[1] PGS.TS Trần Văn Địch. Sổ tay gia công cơ. NXB Khoa Học và Kỹ Thuật. 2002. [2] Nguyễn Ngọc Đào, Hồ Viết Bình, Trần Thế San. Chế độ cắt gia công cơ khí. NXB Đà Nẵng. 2001. [3] Phạm Đình Tân. Giáo trình Nguyên lý cắt và dụng cụ cắt. NXB Hà Nội. 2005
20	Thiết kế khuôn mẫu	Thiết kế khuôn mẫu	[1] Nguyễn Văn Cương, Phạm Quốc Liệt, 2019. Giáo trình công nghệ chế tạo khuôn mẫu. Trường ĐH Cần Thơ [2] Phạm Sơn Minh, Trần Minh Thế Uyên, 2014. Giáo trình thiết kế và chế tạo khuôn ép nhựa. NXB ĐHQG TP.HCM.
21	Đồ án công nghệ chế tạo máy	Đồ án công nghệ chế tạo máy	[1] Hồ viết Bình, Lê đăng Hoàn, Nguyễn Ngọc Đào. Đồ gá gia công cơ khí. NXB Đà Nẵng. 2000 [2] Trường Trung Học Công Nghiệp Hà Nội. Giáo trình đồ gá. NXB Hà Nội. 2002.

TT	Tên mô-đun/Môn học	Tên giáo trình	Tài liệu tham khảo
			[3] Châu Mạnh Lực, Phạm Văn Song. Trang bị công nghệ và cấp phối tự động. Trường Đại Học Kỹ Thuật Đà Nẵng. 2003.
22	Công nghệ chế tạo máy	Công nghệ chế tạo máy	[1] PGS. TS Trần Văn Địch. Cơ sở Công nghệ chế tạo máy. NXB-KHKT - 2003. [2] Trường Đại học Bách khoa Hà Nội Công nghệ chế tạo máy tập 1 và 2. NXB KHKT - 2005 [3] Nguyễn Đắc Lộc. Công nghệ chế tạo máy theo hướng tự động hóa sản xuất. NXB KHKT - 2005.
23	Tiện cơ bản	Tiện cơ bản	[1] V.A. Blumberg, E.I. Zazeski. Sổ tay thợ tiện. NXB Thanh niên – 2000. [2] GS.TS. Nguyễn Đắc Lộc, PGS.TS. Lê Văn Tiến, PGS.TS. Ninh Đức Tồn, PGS.TS. Trần Xuân Việt. Sổ tay Công nghệ chế tạo máy (tập 1, 2, 3). NXB Khoa học kỹ thuật – 2005. [3] P.Đenegionuri, G.Xchixkin, I.Tkho. Kỹ thuật tiện. NXB Mir – 1989. [4] V.A Xlêpinin .Hướng dẫn dạy tiện kim loại. Nhà xuất bản công nhân kỹ thuật -1977
24	Tiện lỗ	Tiện lỗ	[1] V.A. Blumberg, E.I. Zazeski. Sổ tay thợ tiện. NXB Thanh niên – 2000. [2] GS.TS. Nguyễn Đắc Lộc, PGS.TS. Lê Văn Tiến, PGS.TS. Ninh Đức Tồn, PGS.TS. Trần Xuân Việt. Sổ tay Công nghệ chế tạo máy (tập 1, 2, 3). NXB Khoa học kỹ thuật – 2005. [3] P.Đenegionuri, G.Xchixkin, I.Tkho. Kỹ thuật tiện. NXB Mir – 1989. [4] V.A Xlêpinin .Hướng dẫn

TT	Tên mô-đun/Môn học	Tên giáo trình	Tài liệu tham khảo
			<i>dạy tiện kim loại. Nhà xuất bản công nhân kỹ thuật -1977</i>
25	Phay, bào mặt phẳng, song song, vuông góc, bậc, rãnh	Phay, bào mặt phẳng, song song, vuông góc, bậc, rãnh	[1] Phạm Quang Lê. Kỹ thuật phay. NXB Công nhân kỹ thuật – 1980. [2] A.Barobasóp. Kỹ thuật phay. NXB Mir – 1995. [3] B.Côpulốp. Bào và xọc. NXB Công nhân kỹ thuật – 1979. [4] Nguyễn văn Tĩnh. Kỹ thuật mài. NXB Công nhân kỹ thuật – 1978.
26	Tiện côn	Tiện côn	[1] V.A. Blumberg, E.I. Zazeski. Sổ tay thợ tiện. NXB Thanh niên – 2000. [2] GS.TS. Nguyễn Đắc Lộc, PGS.TS. Lê Văn Tiến, PGS.TS. Ninh Đức Tồn, PGS.TS. Trần Xuân Việt. Sổ tay Công nghệ chế tạo máy (tập 1, 2, 3). NXB Khoa học kỹ thuật – 2005. [3] P.Đenegionuri, G.Xchixkin, I.Tkho. Kỹ thuật tiện. NXB Mir – 1989. [4] V.A Xlêpinin .Hướng dẫn dạy tiện kim loại. Nhà xuất bản công nhân kỹ thuật -1977
27	Tiện ren tam giác	Tiện ren tam giác	[1] V.A. Blumberg, E.I. Zazeski. Sổ tay thợ tiện. NXB Thanh niên – 2000. [2] GS.TS. Nguyễn Đắc Lộc, PGS.TS. Lê Văn Tiến, PGS.TS. Ninh Đức Tồn, PGS.TS. Trần Xuân Việt. Sổ tay Công nghệ chế tạo máy (tập 1, 2, 3). NXB Khoa học kỹ thuật – 2005. [3] P.Đenegionuri, G.Xchixkin, I.Tkho. Kỹ thuật tiện. NXB Mir – 1989. [4] V.A Xlêpinin .Hướng dẫn dạy tiện kim loại. Nhà xuất bản công nhân kỹ thuật -1977

TT	Tên mô-đun/Môn học	Tên giáo trình	Tài liệu tham khảo
28	Tiện ren truyền động	Tiên ren truyền động	[1] V.A. Blumberg, E.I. Zazeski. <i>Sổ tay thợ tiện</i>. NXB Thanh niên – 2000. [2] GS.TS. Nguyễn Đắc Lộc, PGS.TS. Lê Văn Tiến, PGS.TS. Ninh Đức Tồn, PGS.TS. Trần Xuân Việt. <i>Sổ tay Công nghệ chế tạo máy (tập 1, 2, 3)</i>. NXB Khoa học kỹ thuật – 2005. [3] P.Đenegionuri, G.Xchixkin, I.Tkho. <i>Kỹ thuật tiện</i>. NXB Mir – 1989. [4] V.A Xlêpinin .<i>Hướng dẫn dạy tiện kim loại</i>. Nhà xuất bản công nhân kỹ thuật -1977
29	Phay bánh rang	Phay bánh răng	[1]Phạm Quang Lê. <i>Kỹ thuật phay</i>. NXB Công nhân kỹ thuật – 1980. [2] A.Barobasốp. <i>Kỹ thuật phay</i>. NXB Mir Matxcova– 1984. [3] Trần Thế San, Hoàng Trí, Nguyễn Thế Hùng. <i>Thực hành cơ khí Tiện-Phay-Bào-Mài</i>. NXB Đà Nẵng-2000. [4]Phạm Quang Lê.<i>Hỏi đáp về Kỹ thuật Phay</i>. NXB Khoa học và kỹ thuật-1971.
30	Lập trình Tiện CNC	Lập trình Tiện CNC	[4] PGS.TS Trần Văn Địch .<i>Công nghệ trên máy CNC</i>. Nhà xuất bản KHKT 2000. [5] Tạ Duy Liêm .<i>Máy công cụ CNC</i>. Nhà xuất bản KHKT 1999. [6] Đoàn Thị Minh Trinh. <i>Công nghệ lập trình gia công điều khiển số</i>. Nhà xuất bản KHKT -2004 [7] Các cataloge hướng dẫn sử dụng phần mềm điều khiển.
31	Lập trình Phay CNC	Lập trình Phay CNC	[3] PGS.TS Trần Văn Địch .<i>Công nghệ trên máy CNC</i>. Nhà xuất bản KHKT 2000. [4] Tạ Duy Liêm .<i>Máy công</i>

TT	Tên mô-đun/Môn học	Tên giáo trình	Tài liệu tham khảo
			cụ CNC. Nhà xuất bản KHKT 1999. [5] Đoàn Thị Minh Trinh. Công nghệ lập trình gia công điều khiển số. Nhà xuất bản KHKT -2004. [6] Các cataloge hướng dẫn sử dụng phần mềm điều khiển.
32	Thực tập tốt nghiệp	Tài liệu thực tập tại doanh nghiệp	
33	Hàn cơ bản	Hàn cơ bản	[1]. Nguyễn Thúc Hà, Bùi Văn Hạnh- Giáo trình công nghệ hàn- NXBGD- 2002 [2]. Ngô Lê Thông- Công nghệ hàn điện nóng chảy (tập1- cơ sở lý thuyết) NXBGD- 2004.
34	Hàn nâng cao	Hàn nâng cao	[1]. Nguyễn Thúc Hà, Bùi Văn Hạnh- Giáo trình công nghệ hàn- NXBGD- 2002 [2]. Ngô Lê Thông- Công nghệ hàn điện nóng chảy (tập1- cơ sở lý thuyết) NXBGD- 2004.
35	Khai triển hình gò	Khai triển hình gò	[1] Khai triển hình gò – Nhà xuất bản khoa học kỹ thuật [2] Thực hành kỹ thuật hàn gò - Trần Văn Niên - Trần Thế San - NXB Đà Nẵng
36	Tiện chi tiết có gá lắp phức tạp	Tiện chi tiết có gá lắp phức tạp	[1]V.A Xlêpinin - Hướng dẫn dạy tiện kim loại - NXB công nhân kỹ thuật -1977 [2] Đnhêjnưi -Chixkin – Toknô- Kỹ thuật tiện - Nhà xuất bản Mir - 1981. [3] Đỗ Đức Cường - Kỹ thuật Tiện - Bộ cơ khí luyện kim.
37	Tiện lệch tâm, tiện định hình	Tiện lệch tâm, tiện định hình	[1] V.A Xlêpinin - Hướng dẫn dạy tiện kim loại -NXB công nhân kỹ thuật -1977 [2] Đnhêjnưi -Chixkin – Toknô- Kỹ thuật tiện - Nhà xuất bản Mir - 1981. [3] Đỗ Đức Cường - Kỹ thuật Tiện - Bộ cơ khí luyện kim.

TT	Tên mô-đun/Môn học	Tên giáo trình	Tài liệu tham khảo
38	Mài mặt phẳng, mài trụ ngoài, mài côn ngoài	Mài mặt phẳng, mài trụ ngoài, mài côn ngoài	[1] Nguyễn Văn Tính -Kỹ thuật mài. Trường CNKT I Hà nội - 1996. [2] Trần Thế San- Hoàng Trí- Nguyễn Thế Hùng -Thực hành cơ khí tiện - phay - bào – mài - Nhà xuất bản Đà Nẵng - 2000.
39	Các phương pháp gia công mới	Các phương pháp gia công mới	[1] Các phương pháp gia công đặc biệt – Phạm Ngọc Tuấn, Nguyễn Văn Tường, NXB Đại Học Quốc Gia TP.HCM
40	Thực hành Tiện CNC	Thực hành Tiện CNC	[1] Công nghệ trên máy CNC, NXB KH và KT- 2000, tác giả Tiến sĩ Trần Văn Địch. [2]Máy công cụ CNC, NXB KH và KT- 1999, tác giả Tạ Duy Liêm. [3]Sổ tay lập trình CNC, NXB Đà Nẵng 2006, GV Trần Thế San [4]Cơ sở kỹ thuật CNC, trung tâm Việt Đức, GV Nguyễn Anh Tuấn
41	Thực hành Phay CNC	Thực hành Phay CNC	[1] Công nghệ trên máy CNC, NXB KH và KT- 2000, tác giả Tiến sĩ Trần Văn Địch. [2]Máy công cụ CNC, NXB KH và KT- 1999, tác giả Tạ Duy Liêm. [3]Sổ tay lập trình CNC, NXB Đà Nẵng 2006, GV Trần Thế San [4]Cơ sở kỹ thuật CNC, trung tâm Việt Đức, GV Nguyễn Anh Tuấn
42	Vẽ và thiết kế trên máy tính cơ bản	Vẽ và thiết kế trên máy tính cơ bản	[1] Nguyễn Hữu Lộc - Sử dụng Inventor 2008 - NXB thành phố Hồ Chí Minh 2008.
43	Vẽ và thiết kế trên máy tính nâng cao	Vẽ và thiết kế trên máy tính nâng cao	[1] Nguyễn Hữu Lộc - Sử dụng Inventor 2008 - NXB thành phố Hồ Chí Minh 2008.
44	Hệ thống truyền dẫn thủy lực, khí nén	Hệ thống truyền dẫn thủy lực, khí nén	[1] Hệ thống điều khiển bằng thủy lực - Nguyễn Ngọc Phương, Huỳnh Nguyễn

TT	Tên mô-đun/Môn học	Tên giáo trình	Tài liệu tham khảo
			Hoàng, NXB Giáo dục, 2000; [2] Truyền động dầu ép trong máy cắt kim loại - Nguyễn Ngọc Cẩn, ĐHBK HN, 1974;

II. Nghề: Công nghệ chế tạo máy; Trình độ đào tạo: Cao đẳng; Quy mô tuyển sinh/năm: 30

1. Lý do đăng ký bổ sung: Mở nghề đào tạo mới

2. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo

- a. Cơ sở vật chất
- Số phòng học lý thuyết chuyên môn: 02 phòng
 - Số phòng/xưởng thực hành, thực tập: 08 xưởng
- b. Thiết bị, dụng cụ đào tạo

STT	Tên thiết bị đào tạo	Đơn vị	Số lượng
1	Máy lạnh Panasonic 1K - 2HP	Cái	1
2	Máy lạnh Panasonic 1 K - 1.5HP	Cái	1
3	Máy lạnh Reetech 15G5E-2HP	Cái	1
4	Máy lạnh PANASONIC CWC 182KF 2.0HP -1K	Cái	1
5	Máy lạnh Reetech RT/RC 12BE1	Cái	1
6	Máy lạnh Mitsubishi 2HP-2K	Cái	1
7	Máy lạnh PANASONIC 2HP-2K	Cái	1
8	Máy pentium 4 - 3.2G/DVD/CDW	Cái	3
9	Máy VT Intel 2cduo-2.0Ghz+DVD	Cái	1
10	Máy VT Intel 2cduo-2.0Ghz	Cái	14
11	Máy vi tính: Intel Core 2Duo E7400, HDD 160G, DVD SS 52X+LCD Robo 17"	Cái	6
12	Laptop Acer Travelmate 283 XC	Cái	1
13	Laptop SONY VAIO-VGN-FW190NDH	Cái	1
14	Laptop Sony Vaio VGN-FW490JBB	Cái	1
15	Bảng điện tử 78"-3M DB578	Cái	1
16	Máy chiếu SANYO XU88	Cái	1
17	Máy chiếu Sony LCD VPL-CX150	Cái	1
18	Các thiết bị phụ trợ (Hub 24port -SR224 cissco)	Cái	1
19	Máy in HP Laser 5200 -CNFXJ34392	Cái	1
20	Máy cửa cần Rong Fu + phụ kiện: lưỡi cửa, giá máy	Cái	1
21	Máy mài hai đá shinetool	Cái	1
22	Máy mài phẳng bàn từ (model AGS 618A) + phụ kiện kèm theo	Cái	1
23	Máy mài tròn model G10P - 4M - supertec + tài liệu	Cái	1
24	Máy mài phẳng bàn từAGS618A phụ kiện đồng điện: đá mài, điện dụng cơ hiệu chỉnh bảo dưỡng máy, hệ thống làm mát, cáp chấu từ 6x18, điện phôi hút	Cái	1
25	Máy mài 2 đá Shinetool (Đài Loan) GR - 1203T	Cái	1
26	Máy mài Shinetool -GR 1203	Cái	2
27	Máy phay khoa cơ khí Topone (đợt 1+2)	Cái	1
28	Máy phay dạy học (model ARMONI), alecop + phụ kiện	Cái	1
29	Máy phay vạn năng (model P80) + phụ kiện đồng điện	Cái	2
30	Máy phay đứng trung tâm (Đloan) -Top Winner	Cái	1
31	Máy Phay đứng EASER	Cái	2

STT	Tên thiết bị đào tạo	Đơn vị	Số lượng
32	Máy phay Ngang EASER	Cái	2
33	Máy phay đứng Makino (đã qua SD) Phụ kiện kèm: Thước đo quang học, đèn chiếu sáng cục diện, đồng hồ so theo Máy, đầu BT 40	Cái	1
34	Ê tô phay thủy lực	Cái	1
35	Máy phay CNC mô hình: TM 0i-MC (Main: Intel G31, CPU: intel Dual core E7400 2,8GHZ, Ram: DDR2 800 2G, HDD SATA 320G+keyboard+mouse)	Cái	1
36	Máy tiện T14L (model T14L) + phụ kiện kèm theo	Cái	13
37	Máy tiện T18A (model T18A) + phụ kiện kèm theo	Cái	5
38	Máy tiện dạy học CNC (model Expert), alecop + phụ kiện	Cái	1
39	Máy tiện T18A + phụ kiện: Mắm cặp ba châu Ụ chống tâm, Dao tiện, Mũi tâm chết	Cái	1
40	Máy tiện CNC AC1840	Cái	1
	Các phụ kiện theo Máy tiện CNC bao gồm: 1Đèn halogen, 1cổng giao diện RS 232, 1bộ mềm truyền dữ liệu, 1bộ mềm cặp 3chấu 8", 1bộ thay dao tự động 4vị trí H4, 4dao tiện gắn mảnh hợp kim, 1áo tâm, 2 mũi tâm, 1chấu kẹp khoan dạng côn, 1 bộ hộp dụng cụ vận hành và sửa chữa		1
	Máy tiện CNC mô hình: TM 0i -TC (CPU + keyboard)	Cái	1
41	Máy bào B365 (model B365) + phụ kiện đồng diện	Cái	2
42	Máy bào B650 + phụ kiện	Cái	1
43	Máy bào YS 770 (japan)	Cái	2
44	Máy bắn tia lửa điện (Đloan)-GM 32F-Boss tech 30A	Cái	1
45	Máy nén khí Alup	Cái	1
46	Máy quét hình mẫu 3D-TM800 <i>Thành phần đi kèm:</i> Giá đỡ, thẻ giao tiếp, hộp đựng, phần mềm và cáp nguồn	Cái	1
47	Phần mềm GD mô phỏng tiện CNC	Cái	1
48	Phần mềm mô phỏng 3D tiện CNC	Cái	1
49	Bộ trình biên dịch ngôn ngữ lập trình	Bộ	1
50	Phần mềm giảng dạy mô phỏng KT phay & tiện CNC	Cái	1
51	Phần mềm giảng dạy mô phỏng 3D phay & tiện CNC (15cái Hardlog)	Cái	1
52	Phần mềm giảng dạy mô phỏng KT phay & tiện CNC	Cái	5
53	Phần mềm chuyển đổi dữ liệu geomagic	Cái	1
54	Phần mềm thiết kế và gia công khuôn ép nhựa (Visi modul Complet)	Cái	1
55	Bộ phần mềm soạn thảo NC, mô phỏng, kiểm tra và truyền NC cho Máy phay/tiện CNC - Cimco Edit 5	Bộ	11
56	Bộ phần mềm lập trình NC, mô phỏng và vận hành phay/tiện CNC CNC LathGL	Bộ	20
57	Hệ thống máy phay- tiện cnc	Hệ thống	1
58	Hệ thống lập trình phay- tiện CNC	Hệ	1

STT	Tên thiết bị đào tạo	Đơn vị	Số lượng
		thống	
59	Máy tiện L650 + phụ tùng	Cái	1
60	Máy tiện L500 + phụ tùng Wasino	Cái	1
61	Máy phay đứng, đầu ngang Sizuoka	Cái	1
62	Máy tiện L620 + phụ tùng Yamazaki	Cái	1
63	Máy tiện hành trình L550	Cái	1
64	Máy nén khí Fusheng	Cái	2
65	Máy tiện vạn năng Tuda	Cái	1
66	Máy đo tọa độ CMM dạng tự động	Cái	1
67	Máy tạo mẫu nhanh V - Flash FTI230	Cái	1
68	Máy phay ngang + đầu đứng HITACHI SEIKI	Cái	1
69	Máy tiện vạn năng chống tâm 1000 mm TIPL-4	Cái	1
70	Máy tiện vạn năng chống tâm 620 mm TUDOR-MAX	Cái	2
71	Máy tiện vạn năng chống tâm 550mm WASINO	Cái	3
72	Máy cắt dây CNC Fanuc 16W, bàn 300 mm	Cái	1
73	Máy mài mặt phẳng bàn từ (PFG-2045AH)	Cái	1
74	Máy mài tròn ngoài (JHU-2706H)	Cái	1
75	Máy vi tính core I3	Cái	23
76	Máy lạnh Sumikura Apsiapo 2HP	Cái	1
77	Máy nén khí 3HP	Cái	1
78	Máy phay vạn năng có chức năng xoay bàn. Kí hiệu: PBM-HU300	Cái	2
79	Máy phay lăn răng chạy được nhiều modun. Kí hiệu: TOP-YB-3120	Cái	1
80	Máy tiện vạn năng	Cái	4
81	Máy phay CNC	Cái	1
82	Bàn thợ sắt D2500 H800	Cái	2
83	Máy hàn AC 300A - WIM + Phụ kiện đồng bộ	Cái	7
84	Máy hàn MIG 280EF + Phụ kiện đồng bộ	Cái	2
85	Máy hàn TIG TG 300P + Phụ kiện đồng bộ kèm theo	Cái	1
86	Máy cắt Plasma PS60 + Phụ kiện đồng bộ kèm theo	Cái	1
87	Máy hàn bấm Welder	Cái	1
88	Máy cuộn tôn tay khổ 1250mm - Metalex	Cái	1
89	Máy gấp cạnh	Cái	1
90	Máy cắt lưỡi thẳng	Cái	1
91	Trạm hàn OAW	Cái	1
92	Máy hàn MIG 280S	Cái	1
93	Máy hàn DS 315 Hero	Cái	1
94	Máy hàn Wim - 280SEF (2 bộ dây cần hàn)	Cái	2
95	Máy mài Shinetool -GR 1203	Cái	1
96	Máy hàn BFT - 320 Hero	Cái	1
97	Máy hàn Migweld: ECO 350F	Cái	1
98	Máy hàn Migweld: ECO 500F	Cái	1
99	Hệ thống hút khói 9 miệng hút	Hệ thống	1

STT	Tên thiết bị đào tạo	Đơn vị	Số lượng
100	Máy cắt thép tấm 4,5mm x 1280mm - Isizuka	Cái	1

3. Nhà giáo

- Tổng số nhà giáo của nghề: 20 Giáo viên.
- Tỷ lệ học sinh, sinh viên quy đổi/giáo viên, giảng viên quy đổi: 1.5
- Nhà giáo cơ hữu: 15 Giáo viên

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học, mô-đun, tín chỉ được phân công giảng dạy
1	Trần Quân Quốc	KS cơ khí chế tạo máy	Sư phạm dạy nghề	Kỹ năng nghề bậc 3 nghề cắt gọt kim loại trên máy CNC	- Phay bánh răng (75 giờ) - Dung sai - Đo lường kỹ thuật (30 giờ) - Thực tập tốt nghiệp (320 giờ)
2	Phạm Ngọc Cương	ThS. Kỹ thuật cơ khí	Sư phạm dạy nghề	Kỹ năng nghề quốc gia, bậc 3 cắt gọt kim loại trên máy CNC	- Mài mặt phẳng, mài trụ ngoài, mài côn ngoài (60 giờ) - Tiện chi tiết có gá lắp phức tạp (45 giờ) - Công nghệ kim loại và nhiệt luyện (45 giờ)
3	Ngô Tấn Hải	ThS. Kỹ thuật cơ khí	Sư phạm dạy nghề	- Chứng chỉ KN Thực hành nghề Cắt gọt kim loại - Kỹ năng nghề quốc gia, bậc 3, cắt gọt kim loại trên máy CNC	- Lập trình Tiện CNC (45 giờ) - Lập trình Phay CNC (45 giờ) - Đồ án công nghệ chế tạo máy (45 giờ) - Công nghệ chế tạo máy (60 giờ)
4	Nguyễn Thanh Tiên	ThS. Kỹ thuật cơ khí	Sư phạm dạy nghề	Kỹ năng nghề bậc 3 nghề cắt gọt kim loại trên máy CNC	- Thực hành Tiện CNC (75 giờ) - Thực hành Phay CNC (75 giờ) - Cơ lý thuyết (30 giờ)
5	Vũ Thành Trương	KS. Cơ khí chế tạo	Sư phạm dạy nghề	Kỹ năng Bậc 3 nghề Hàn	- Hàn nâng cao (45 giờ) - Khai triển hình gò (45 giờ) - Sức bền vật liệu (30 giờ) - Thiết kế khuôn mẫu (60 giờ)
6	Huỳnh Hà Yên Long	KS. Kỹ thuật công	Sư phạm dạy nghề	Kỹ năng nghề bậc 3 Nghề cắt	Phay, bào mặt phẳng, song song, vuông góc, bậc,

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học, mô-đun, tín chỉ được phân công giảng dạy
		ngành		gọt kim loại trên máy CNC	rãnh (75 giờ) – Vẽ kỹ thuật (60 giờ) – Tiện ren tam giác (60 giờ)
7	Đỗ Lâm Sơn	KS. Cơ khí chế tạo	Sư phạm dạy nghề	Chứng chỉ kỹ năng thực hành nghề	– Hàn cơ bản (45 giờ) – Nguội cơ bản (60 giờ) – Kỹ thuật an toàn-Môi trường công nghiệp (45 giờ) – Tiện lỗ (45 giờ)
8	Lê Thanh Phúc	ThS. Kỹ thuật cơ khí	Sư phạm dạy nghề	Bậc 5/7 Cắt gọt kim loại	– Vẽ và thiết kế trên máy tính cơ bản (45 giờ) – Vẽ và thiết kế trên máy tính nâng cao (45 giờ) – Nguyên lý – Chi tiết máy (45 giờ) – Autocad (45 giờ) – Đồ án nguyên lý chi tiết máy (15 giờ)
9	Nguyễn Minh Tuấn	KS. Điện khí hóa – cung cấp điện	Sư phạm dạy nghề		Trang bị điện trong các thiết bị cơ khí (30 giờ)
10	Nguyễn Thị Trà Mi	Thạc sỹ Triết học	Sư phạm dạy nghề		Giáo dục chính trị (75 giờ)
11	Nguyễn Trí Cường	Cử nhân Luật học	Sư phạm dạy nghề		Pháp luật (30 giờ)
12	Nguyễn Phương Thanh	Cử nhân GDTC	Sư phạm dạy nghề		Giáo dục thể chất (60 giờ)
13	Trần Thanh Phong	Thạc sỹ CNTT	Sư phạm dạy nghề	KNTH Nghề Quản trị mạng máy tính	Tin học (75 giờ)
14	Lý Siêu Hải	Cử nhân Anh văn	Sư phạm dạy nghề		Tiếng anh (120 giờ)
15	Đỗ Thị Chiêu Linh	Thạc sỹ Tâm lý học	Sư phạm dạy nghề		Kỹ năng thiết yếu (45 giờ)

d. Nhà giáo thỉnh giảng: 05 Giáo viên

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học, mô-dun, tín chỉ được phân công giảng dạy	Tổng số giờ giảng dạy/năm
1	Hoàng Văn Mạnh	ThS. Kỹ thuật cơ khí	Sư phạm dạy nghề	Kỹ năng nghề bậc 3 nghề cắt gọt kim loại trên máy CNC	– Tiện lịch tâm, tiện định hình (45 giờ) – Tiện côn (45 giờ)	90 giờ
2	Phan Trường Ngân	ThS. Kỹ thuật cơ khí	Sư phạm dạy nghề	Kỹ năng nghề tiện bậc 3 theo tiêu chuẩn Nhật Bản	– Tiện ren truyền động (60 giờ)	60 giờ
3	Võ Văn Hoàng	KS. Kỹ thuật công nghiệp	Giáo viên dạy nghề		– Tiện cơ bản (75 giờ) – Vật liệu cơ khí (30 giờ)	105 giờ
4	Trường quân sự Thành phố HCM				– Giáo dục quốc phòng và an ninh (75 giờ)	75 giờ
5	Trần Thị Thu Hiền	ThS. Kỹ thuật	Sư phạm dạy nghề	Kỹ năng nghề bậc 3 nghề cắt gọt kim loại trên máy CNC	– Các phương pháp gia công mới (45 giờ) – Hệ thống truyền dẫn thủy lực, khí nén (30 giờ) – Nguyên lý cắt (30 giờ) – Bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng và tài nguyên hiệu quả (45 giờ)	150 giờ

(Có hồ sơ nhà giáo kèm theo)

4. Thông tin chung về chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy:

b) Tên chương trình, trình độ đào tạo, thời gian đào tạo, đối tượng tuyển sinh (có chương trình đào tạo kèm theo):

- Tên chương trình: Công nghệ chế tạo máy
- Trình độ đào tạo: Cao đẳng.
- Thời gian đào tạo: 2.5 năm
- Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương

b) Danh mục các loại giáo trình, tài liệu giảng dạy:

TT	Tên mô-đun/Môn học	Tên giáo trình	Tài liệu tham khảo
1.	Giáo dục chính trị	Giáo trình Chính trị (chương trình dành cho Trung cấp) – Bộ LĐ TBXH	-Giáo trình <i>Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin</i> của Bộ giáo dục và đào tạo, Nxb Chính trị quốc gia. -Giáo trình <i>Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam</i> của Bộ giáo dục và đào tạo, Nxb Chính trị quốc gia.
2	Pháp luật	Giáo trình Pháp luật (chương trình dành cho Trung cấp) – Bộ LĐ TBXH	-Giáo trình <i>Lý luận Nhà nước và Pháp luật</i> , NXB Tư pháp. -Bộ luật lao động 2013; Luật Hiến Pháp 2013; Luật Giáo dục nghề nghiệp.
3	Giáo dục thể chất	Giáo trình GDTC (chương trình dành cho Trung cấp) – Bộ LĐ TBXH	
4	Giáo dục quốc phòng và an ninh	Giáo trình giáo dục quốc phòng an ninh – Bộ Quốc Phòng	
5	Tin học	Giáo trình tin học đại cương	
6	Tiếng anh	Smartchoice	
7	Kỹ năng thiết yếu	Giáo trình kỹ năng mềm	
8	Bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng và tài nguyên hiệu quả	Bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng và tài nguyên hiệu quả	[1] <i>Giáo trình xử lý chất thải rắn</i> – PGS. TS Nguyễn Văn Phước – Khoa Môi trường ĐHBK TP.HCM [2] <i>Giáo trình Kỹ thuật xử lý rác thải công nghiệp</i> – PGS. TS Nguyễn Văn Phước – NXB Xây dựng [3] <i>Giáo trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả</i> - Bộ GDĐT – NXB Giáo dục Việt Nam
9	Vẽ kỹ thuật	Vẽ kỹ thuật	[1]. <i>Trần Hữu Quế -Nguyễn Văn Tuấn - Bài tập vẽ kỹ thuật cơ khí, Tập 1, Tập 2, NXBGD</i>

TT	Tên mô-đun/Môn học	Tên giáo trình	Tài liệu tham khảo
			2006. [2]. Trần Hữu Quế. Vẽ kỹ thuật cơ khí, Tập 1, Tập 2, NXB Giáo Dục, 2004.
10	Autocad	Autocad	[1] Trần Nhật Dũng. Vẽ kỹ thuật và AutoCAD. NXB Khoa học và Kỹ thuật 2008. [2] Phạm Văn Nhuận. Bài tập vẽ kỹ thuật – Hướng dẫn và bài giải có ứng dụng AutoCAD. NXB Khoa học và Kỹ thuật. 2007
11	Cơ lý thuyết	Cơ lý thuyết	[1] Phạm Văn Chiêu, Nguyễn Văn Nhậm - Cơ học lý thuyết-, NXB ĐH và THCN-1991 [2] Vũ Duy Cường - Cơ học lý thuyết - , NXB ĐHQG TP.HCM -2004.
12	Sức bền vật liệu	Sức bền vật liệu	[1] Bùi Ngọc Ba Sức bền vật liệu tập 1, tập 2- NXB ĐH và THCN-2000. [2] Lê Quang Minh – Vũ Văn Nhậm Sức bền vật liệu- NXB ĐH & THCN-2000. [3] Lê Quang Minh – Vũ Văn Nhậm Bài tập sức bền vật liệu-NXB ĐH và THCN-2000. [1] Nguyễn Y Tô - Sức bền vật liệu tập 1, tập 2 - NXB ĐH và THCN-2004.
13	Dung sai – Đo lường kỹ thuật	Dung sai – Đo lường kỹ thuật	[1] TS Ninh Đức Tồn. Bài tập kỹ thuật đo. NXB GD 2008. [2] PGS Hà Văn Vui. Dung sai và lắp ghép. NXB KHKT 2003. [3] PGS.TS Ninh Đức Tồn. Giáo trình Dung sai lắp ghép và kỹ thuật đo lường. NXB GD 2002.
14	Vật liệu cơ khí	Vật liệu cơ khí	[1] Nguyễn Hoàng Sơn. Vật liệu cơ khí. NXB Giáo dục – 2000. [2] Phạm Thị Minh Phương, Tạ Văn Thát. Công nghệ nhiệt luyện. NXB Giáo dục – 2000.

TT	Tên mô-đun/Môn học	Tên giáo trình	Tài liệu tham khảo
15	Nguyên lý – Chi tiết máy	Nguyên lý – Chi tiết máy	[1] Đặng Thế Huy - Nguyễn Khắc Thường. Nguyên lý máy . NXB Bộ Nông nghiệp – 2002. [2] Nguyễn Trọng Hiệp – Nguyễn Văn Lãm . Chi tiết máy . NXB GIÁO DỤC – 2003.
16	Trang bị điện trong các thiết bị cơ khí	Trang bị điện trong các thiết bị cơ khí	[1] Kỹ thuật điện, Đặng Văn Đào, Lê Văn Doanh, NXB Khoa học Kỹ thuật, 1998; [2] Máy điện, Nguyễn Gia Hanh, NXB Khoa học Kỹ thuật, 1996; [3] Trang bị điện máy gia công kim loại, Vũ Quang Hòai, NXB Giáo dục, 2001; [4] Trang bị điện máy công nghiệp dùng chung, Nguyễn Văn Chất, NXB Giáo dục, 2001;
17	Kỹ thuật an toàn – Môi trường công nghiệp	Kỹ thuật an toàn – Môi trường công nghiệp	[1] Phương Thị Hồng Hà, giáo trình Phân tích hoạt động kinh tế doanh nghiệp sản xuất, NXB Hà Nội 2005. [2] PGS.TS. Nguyễn Thế Đạt - Giáo trình An toàn lao động – NXBGD 2002. [3] GS.TS. Trần Văn Địch, GVC.KS. Đinh Đức Hiến . Kỹ thuật an toàn và môi trường . NXBKHKHKT Hà Nội -2005.
18	Nguội cơ bản	Nguội cơ bản	[1] Đỗ Bá Long. Kỹ thuật nguội. NXB Công nhân kỹ thuật – 1980. [2] Phí Trọng Hảo và Nguyễn Thanh Mai. Kỹ thuật nguội NXB Giáo dục– 2007. [3] Võ Mai Lý. Kỹ thuật nguội cơ khí .NXB Hải Phòng – 2002.

TT	Tên mô-đun/Môn học	Tên giáo trình	Tài liệu tham khảo
19	Nguyên lý cắt	Nguyên lý cắt	[1] PGS.TS Trần Văn Địch. <i>Sổ tay gia công cơ</i>. NXB Khoa Học và Kỹ Thuật. 2002. [2] Nguyễn Ngọc Đào, Hồ Viết Bình, Trần Thế San. <i>Chế độ cắt gia công cơ khí</i>. NXB Đà Nẵng. 2001. [3] Phạm Đình Tân. <i>Giáo trình Nguyên lý cắt và dụng cụ cắt</i>. NXB Hà Nội. 2005
20	Đồ án nguyên lý chi tiết máy	Đồ án nguyên lý chi tiết máy	[1] Đặng Thế Huy - Nguyễn Khắc Thường. <i>Nguyên lý máy</i>. NXB Bộ Nông nghiệp – 2002. [2] Nguyễn Trọng Hiệp – Nguyễn Văn Lắm. <i>Chi tiết máy</i>. NXB GIÁO DỤC – 2003.
21	Công nghệ kim loại và nhiệt luyện	Công nghệ kim loại và nhiệt luyện	[1] Nguyễn Hoàn Sơn. <i>Vật liệu cơ khí</i>. NXB Giáo dục – 2000. [2] Phạm Thị Minh Phương, Tạ Văn Thát. <i>Công nghệ nhiệt luyện</i>. NXB Giáo dục – 2000.
22	Tiện cơ bản	Tiện cơ bản	[1] V.A. Blumberg, E.I. Zazeski. <i>Sổ tay thợ tiện</i>. NXB Thanh niên – 2000. [2] GS.TS. Nguyễn Đắc Lộc, PGS.TS. Lê Văn Tiến, PGS.TS. Ninh Đức Tồn, PGS.TS. Trần Xuân Việt. <i>Sổ tay Công nghệ chế tạo máy (tập 1, 2, 3)</i>. NXB Khoa học kỹ thuật – 2005. [3] P.Denegionmuri, G.Xchixkin, I.Tkho. <i>Kỹ thuật tiện</i>. NXB Mir – 1989. [4] V.A Xlêpinin. <i>Hướng dẫn dạy tiện kim loại</i>. Nhà xuất bản công nhân kỹ thuật -1977
23	Tiện lỗ	Tiện lỗ	[1] V.A. Blumberg, E.I. Zazeski. <i>Sổ tay thợ tiện</i>. NXB Thanh niên – 2000. [2] GS.TS. Nguyễn Đắc Lộc, PGS.TS. Lê Văn Tiến, PGS.TS. Ninh Đức Tồn, PGS.TS. Trần Xuân Việt. <i>Sổ tay Công nghệ chế tạo máy</i>

TT	Tên mô-đun/Môn học	Tên giáo trình	Tài liệu tham khảo
			(tập 1, 2, 3). NXB Khoa học kỹ thuật – 2005. [3] P.Đenegionuri, G.Xchixkin, I.Tkho. Kỹ thuật tiện. NXB Mir – 1989. [4] V.A Xlêpinin .Hướng dẫn dạy tiện kim loại. Nhà xuất bản công nhân kỹ thuật -1977
24	Phay, bào mặt phẳng, song song, vuông góc, bậc, rãnh	Phay, bào mặt phẳng, song song, vuông góc, bậc, rãnh	[1] Phạm Quang Lê. Kỹ thuật phay. NXB Công nhân kỹ thuật – 1980. [2] A.Barobasóp. Kỹ thuật phay. NXB Mir – 1995. [3] B.Côpulốp. Bào và xọc. NXB Công nhân kỹ thuật – 1979. [4] Nguyễn văn Tính. Kỹ thuật mài. NXB Công nhân kỹ thuật – 1978.
25	Tiện côn	Tiện côn	[1] V.A. Blumberg, E.I. Zazeski. Sổ tay thợ tiện. NXB Thanh niên – 2000. [2] GS.TS. Nguyễn Đắc Lộc, PGS.TS. Lê Văn Tiến, PGS.TS. Ninh Đức Tồn, PGS.TS. Trần Xuân Việt. Sổ tay Công nghệ chế tạo máy (tập 1, 2, 3). NXB Khoa học kỹ thuật – 2005. [3] P.Đenegionuri, G.Xchixkin, I.Tkho. Kỹ thuật tiện. NXB Mir – 1989. [4] V.A Xlêpinin .Hướng dẫn dạy tiện kim loại. Nhà xuất bản công nhân kỹ thuật -1977
26	Tiện ren tam giác	Tiện ren tam giác	[1] V.A. Blumberg, E.I. Zazeski. Sổ tay thợ tiện. NXB Thanh niên – 2000. [2] GS.TS. Nguyễn Đắc Lộc, PGS.TS. Lê Văn Tiến, PGS.TS. Ninh Đức Tồn, PGS.TS. Trần Xuân Việt. Sổ tay Công nghệ chế tạo máy (tập 1, 2, 3). NXB Khoa học kỹ thuật – 2005. [3] P.Đenegionuri,

TT	Tên mô-đun/Môn học	Tên giáo trình	Tài liệu tham khảo
			<i>G.Xchixkin, I.Tkho. Kỹ thuật tiện. NXB Mir – 1989.</i> [4] <i>V.A Xlêpinin .Hướng dẫn dạy tiện kim loại. Nhà xuất bản công nhân kỹ thuật -1977</i>
27	Tiện ren truyền động	Tiện ren truyền động	[1] <i>V.A. Blumberg, E.I. Zazeski. Sổ tay thợ tiện. NXB Thanh niên – 2000.</i> [2] <i>GS.TS. Nguyễn Đắc Lộc, PGS.TS. Lê Văn Tiến, PGS.TS. Ninh Đức Tồn, PGS.TS. Trần Xuân Việt. Sổ tay Công nghệ chế tạo máy (tập 1, 2, 3). NXB Khoa học kỹ thuật – 2005.</i> [3] <i>P.Đenegionui, G.Xchixkin, I.Tkho. Kỹ thuật tiện. NXB Mir – 1989.</i> [4] <i>V.A Xlêpinin .Hướng dẫn dạy tiện kim loại. Nhà xuất bản công nhân kỹ thuật -1977</i>
28	Phay bánh răng	Phay bánh răng	[1]<i>Phạm Quang Lê. Kỹ thuật phay. NXB Công nhân kỹ thuật – 1980.</i> [2] <i>A.Barobasóp. Kỹ thuật phay. NXB Mir Matxcova– 1984.</i> [3] <i>Trần Thế San, Hoàng Trí, Nguyễn Thế Hùng. Thực hành cơ khí Tiện-Phay-Bào-Mài. NXB Đà Nẵng-2000.</i> [4]<i>Phạm Quang Lê.Hỏi đáp về Kỹ thuật Phay. NXB Khoa học và kỹ thuật-1971.</i>
29	Lập trình Tiện CNC	Lập trình Tiện CNC	[4] <i>PGS.TS Trần Văn Địch .Công nghệ trên máy CNC. Nhà xuất bản KHKT 2000.</i> [5] <i>Tạ Duy Liêm .Máy công cụ CNC. Nhà xuất bản KHKT 1999.</i> [6] <i>Đoàn Thị Minh Trinh. Công nghệ lập trình gia công điều khiển số. Nhà xuất bản KHKT -2004</i> [7] <i>Các cataloge hướng dẫn sử dụng phần mềm điều khiển.</i>

TT	Tên mô-đun/Môn học	Tên giáo trình	Tài liệu tham khảo
30	Thực hành Tiện CNC	Thực hành Tiện CNC	[1] Công nghệ trên máy CNC, NXB KH và KT- 2000, tác giả Tiến sĩ Trần Văn Địch. [2] Máy công cụ CNC, NXB KH và KT- 1999, tác giả Tạ Duy Liêm. [3] Sổ tay lập trình CNC, NXB Đà Nẵng 2006, GV Trần Thế San [4] Cơ sở kỹ thuật CNC, trung tâm Việt Đức, GV Nguyễn Anh Tuấn
31	Lập trình Phay CNC	Lập trình Phay CNC	[3] PGS.TS Trần Văn Địch .Công nghệ trên máy CNC. Nhà xuất bản KHKT 2000. [4] Tạ Duy Liêm .Máy công cụ CNC. Nhà xuất bản KHKT 1999. [5] Đoàn Thị Minh Trinh. Công nghệ lập trình gia công điều khiển số. Nhà xuất bản KHKT -2004. [6] Các cataloge hướng dẫn sử dụng phần mềm điều khiển.
32	Thực hành Phay CNC	Thực hành Phay CNC	[1] Công nghệ trên máy CNC, NXB KH và KT- 2000, tác giả Tiến sĩ Trần Văn Địch. [2] Máy công cụ CNC, NXB KH và KT- 1999, tác giả Tạ Duy Liêm. [3] Sổ tay lập trình CNC, NXB Đà Nẵng 2006, GV Trần Thế San [4] Cơ sở kỹ thuật CNC, trung tâm Việt Đức, GV Nguyễn Anh Tuấn
33	Hàn cơ bản	Hàn cơ bản	[1]. Nguyễn Thúc Hà, Bùi Văn Hạnh- Giáo trình công nghệ hàn- NXBGD- 2002 [2]. Ngô Lê Thông- Công nghệ hàn điện nóng chảy (tập1- cơ sở lý thuyết) NXBGD- 2004.
34	Hàn nâng cao	Hàn nâng cao	[1]. Nguyễn Thúc Hà, Bùi Văn Hạnh- Giáo trình công nghệ hàn- NXBGD- 2002

TT	Tên mô-đun/Môn học	Tên giáo trình	Tài liệu tham khảo
			[2]. Ngô Lê Thông- Công nghệ hàn điện nóng chảy (tập 1- cơ sở lý thuyết) NXBGD- 2004.
35	Khai triển hình gò	Khai triển hình gò	[1] Khai triển hình gò – Nhà xuất bản khoa học kỹ thuật [2] Thực hành kỹ thuật hàn gò - Trần Văn Niên - Trần Thế San - NXB Đà Nẵng
36	Vẽ và thiết kế trên máy tính cơ bản	Vẽ và thiết kế trên máy tính cơ bản	[1] Nguyễn Hữu Lộc - Sử dụng Inventor 2008 - NXB thành phố Hồ Chí Minh 2008.
37	Công nghệ chế tạo máy	Công nghệ chế tạo máy	[1] PGS. TS Trần Văn Địch. Cơ sở Công nghệ chế tạo máy. NXB-KHKT - 2003. [2] Trường Đại học Bách khoa Hà Nội Công nghệ chế tạo máy tập 1 và 2. NXB KHKT - 2005 [3] Nguyễn Đức Lộc. Công nghệ chế tạo máy theo hướng tự động hóa sản xuất. NXB KHKT - 2005.
38	Đồ án công nghệ chế tạo máy	Đồ án công nghệ chế tạo máy	[1] Hồ viết Bình, Lê đăng Hoàn, Nguyễn Ngọc Đào. Đồ gá gia công cơ khí. NXB Đà Nẵng. 2000 [2] Trường Trung Học Công Nghiệp Hà Nội. Giáo trình đồ gá. NXB Hà Nội. 2002. [3] Châu Mạnh Lực, Phạm Văn Song. Trang bị công nghệ và cấp phối tự động. Trường Đại Học Kỹ Thuật Đà Nẵng. 2003.
39	Vẽ và thiết kế trên máy tính nâng cao	Vẽ và thiết kế trên máy tính nâng cao	[1] Nguyễn Hữu Lộc - Sử dụng Inventor 2008 - NXB thành phố Hồ Chí Minh 2008.
40	Hệ thống truyền dẫn thủy lực, khí nén	Hệ thống truyền dẫn thủy lực, khí nén	[1] Hệ thống điều khiển bằng thủy lực - Nguyễn Ngọc Phương, Huỳnh Nguyễn Hoàng, NXB Giáo dục, 2000; [2] Truyền động dầu ép trong máy cắt kim loại - Nguyễn Ngọc Cẩn, ĐHBK HN, 1974;

TT	Tên mô-đun/Môn học	Tên giáo trình	Tài liệu tham khảo
41	Thiết kế khuôn mẫu	Thiết kế khuôn mẫu	[1] Nguyễn Văn Cương, Phạm Quốc Liệt, 2019. Giáo trình công nghệ chế tạo khuôn mẫu. Trường ĐH Cần Thơ [2] Phạm Sơn Minh, Trần Minh Thế Uyên, 2014. Giáo trình thiết kế và chế tạo khuôn ép nhựa. NXB ĐHQG TP.HCM.
42	Tiện chi tiết có gá lắp phức tạp	Tiện chi tiết có gá lắp phức tạp	[1] V.A Xlêpinin - Hướng dẫn dạy tiện kim loại - NXB công nhân kỹ thuật -1977 [2] Đnhêjnưi -Chixkin – Toknô- Kỹ thuật tiện - Nhà xuất bản Mir - 1981. [3] Đỗ Đức Cường - Kỹ thuật Tiện - Bộ cơ khí luyện kim.
43	Tiện lệch tâm, tiện định hình	Tiện lệch tâm, tiện định hình	[1] V.A Xlêpinin - Hướng dẫn dạy tiện kim loại -NXB công nhân kỹ thuật -1977 [2] Đnhêjnưi -Chixkin – Toknô- Kỹ thuật tiện - Nhà xuất bản Mir - 1981. [3] Đỗ Đức Cường - Kỹ thuật Tiện - Bộ cơ khí luyện kim.
44	Mài mặt phẳng, mài trụ ngoài, mài côn ngoài	Mài mặt phẳng, mài trụ ngoài, mài côn ngoài	[1] Nguyễn Văn Tính -Kỹ thuật mài. Trường CNKT I Hà nội - 1996. [2] Trần Thế San- Hoàng Trí- Nguyễn Thế Hùng -Thực hành cơ khí tiện - phay - bào – mài - Nhà xuất bản Đà Nẵng - 2000.
45	Các phương pháp gia công mới	Các phương pháp gia công mới	[1] Các phương pháp gia công đặc biệt – Phạm Ngọc Tuấn, Nguyễn Văn Tường, NXB Đại Học Quốc Gia TP.HCM
46	Thực tập tốt nghiệp	Tài liệu thực tập tại doanh nghiệp	

III. Nghề: Công nghệ thực phẩm; Trình độ đào tạo: Cao đẳng; Quy mô tuyển sinh/năm: 40.

1. Lý do đăng ký bổ sung: Mở nghề đào tạo mới

2. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo

- a. Cơ sở vật chất
- Số phòng học lý thuyết chuyên môn: 02 phòng
 - Số phòng/xưởng thực hành, thực tập: 07 xưởng
- b. Thiết bị, dụng cụ đào tạo

Stt	Tên thiết bị đào tạo	Đơn vị	Số lượng
1	Bảng ghim	Cái	1
2	Bảng trắng	Cái	2
3	Máy chiếu	Cái	2
4	Máy in	Cái	1
5	Máy vi tính	Cái	20
6	Áp kế	Cái	2
7	Bàn chế biến	Cái	4
8	Bàn thí nghiệm	Cái	10
9	Bể điều nhiệt	Cái	1
10	Bếp điện	Cái	4
11	Bình hút ẩm	Cái	10
12	Bình tia	Cái	20
13	Bộ bếp gas	Cái	2
14	Bộ bình định mức	Cái	10
15	Bộ bình tam giác	Cái	50
16	Bộ buret	Cái	20
17	Bộ cân	Cái	4
18	Bộ chày, cối	Cái	10
19	Bộ cốc đong	Cái	20
20	Bộ dụng cụ chế biến	Cái	20
21	Bộ dụng cụ phòng cháy, chữa cháy	Cái	4
22	Bộ lọc hút chân không	Cái	20
23	Bộ ống đong	Cái	20
24	Bộ ống nghiệm	Cái	20
25	Bộ phễu	Cái	20
26	Bộ pipet	Cái	20
27	Bộ que cấy vi sinh	Cái	20
28	Bồn chứa nguyên liệu (TANK)	Cái	1
29	CÔ đặc CHÂN KHÔNG	Cái	1
30	Chảo	Cái	20
31	Chiết quang kế	Cái	20
32	Cốc sấy	Cái	20
33	Cồn kế	Cái	20
34	Đèn bức xạ hồng ngoại	Cái	20
35	Đèn cồn	Cái	20
36	Đũa thủy tinh	Cái	20

Stt	Tên thiết bị đào tạo	Đơn vị	Số lượng
37	Dụng cụ cắt gọt rau, củ, quả đa năng	Cái	20
38	Dụng cụ đóng nút chai thủy tinh	Cái	20
39	Dụng cụ sàng, rây	Cái	20
40	Đường kẻ	Cái	20
41	Giá kê hàng	cái	20
42	Hệ thống băng tải	Cái	20
43	Hệ thống cất đạm tự động (Kjeldahl)	Cái	20
44	Hệ thống chưng cất	Cái	20
45	Hệ thống Soxhlet	Cái	20
46	Hệ thống thanh trùng dạng bản mỏng/ống	Cái	20
47	Hộp	Cái	20
48	Kéo	Cái	20
49	Kẹp dẹt	Cái	20
50	Kẹp gấp cốc	Cái	20
51	Khay	Bộ	20
52	Khay đổ kẹo	Cái	20
53	Kính hiển vi	Cái	20
54	Lọ	Cái	20
55	Lò nướng	Cái	20
56	Lò vi sóng	Cái	20
57	Máy bóc vỏ hạt	Bộ	20
58	Máy cất nước	Bộ	20
59	Máy đánh trộn	Hệ thống	20
60	Máy dập mẫu	Hệ thống	1
61	Máy đếm khuẩn lạc	Cái	1
62	Máy đo DO (Dissolved oxygen)	Cái	1
63	Máy đo độ ẩm không khí	Cái	1
64	Máy đo độ ẩm nhanh	Cái	1
65	Máy đo độ nhớt	Cái	1
66	Máy đo nồng độ khí độc	Cái	1
67	Máy đo pH	Cái	1
68	Máy đo thủy phân	Cái	1
69	Máy đo tốc độ gió, nhiệt độ, ẩm độ	Cái	1
70	Máy đóng gói hút chân không	Cái	1
71	Máy ghép mí bao bì kim loại	Cái	1
72	Máy ghép mí bao bì nhựa	Cái	1
73	Máy gọt rửa vỏ củ quả	Cái	1
74	Máy hàn miệng túi	Cái	1
75	Máy hút chân không	Cái	1
76	Máy khuấy từ	Cái	1
77	Máy ly tâm	Cái	1
78	Máy ly tâm lạnh	Cái	1
79	Máy nén khí	Cái	1

Stt	Tên thiết bị đào tạo	Đơn vị	Số lượng
80	Máy nghiền búa	Cái	1
81	Máy rang hạt	Cái	1
82	Máy sàng	Cái	1
83	Máy tính tay	Cái	1
84	Máy trộn (vortex mixer)	Cái	1
85	Máy trộn quét thịt	Cái	1
86	Máy vi tính	Cái	1
87	Máy xay sinh tố	Cái	1
88	Nhiệt kế	Cái	20
89	Nồi	Cái	1
90	Nồi hơi	Cái	1
91	Nồi thanh trùng hở	Cái	1
92	Nồi thanh trùng kín	Cái	1
93	Nồi tiết trùng	Cái	1
94	Quả bóp	Cái	20
95	Quang phổ kế	Cái	1
96	Rổ	Cái	20
97	Thiết bị chiên chân không	Cái	1
98	Thiết bị cô đặc	Cái	1
99	Thiết bị đo nhu cầu oxi hóa học (COD-chemical oxygen Demand)	Cái	1
100	Thiết bị đo nhu cầu oxi sinh học (BOD-Biological oxygen Demand)	Cái	1
101	Thiết bị ép	Hệ thống	1
102	Thiết bị gia nhiệt	Cái	1
103	Thiết bị làm cá viên, thịt viên	Cái	1
104	Thiết bị nhồi lạp xương	Cái	1
105	Thiết bị sấy	Cái	1
107	Tủ ẩm	Cái	1
108	Tủ cấy vi sinh	Cái	1
109	Tủ đông	Cái	1
110	Tủ đựng mẫu	Cái	1
111	Tủ hút	Cái	1
112	Tủ lạnh	Cái	1
113	Tủ nung	Cái	1
114	Tủ sấy	Cái	1
115	Tủ ủ BOD	Cái	1
116	Tỷ trọng kế	Cái	50

3. Nhà giáo

- Tổng số nhà giáo của nghề: 15 Giáo viên.
- Tỷ lệ học sinh, sinh viên quy đổi/giáo viên, giảng viên quy đổi: 2.6
- Nhà giáo cơ hữu: 12 Giáo viên

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học, mô-đun, tín chỉ được phân công giảng dạy
1	Lê Hoàng Thanh Vy	ThS. Kỹ thuật Kỹ sư công nghệ thực phẩm	Sư phạm dạy nghề	THN quốc gia: Nghề chế biến thực phẩm	- Thực tập nghề nghiệp (320 giờ)
2	Nguyễn Thanh Xuân	ThS. Kỹ thuật Kỹ sư công nghệ chế biến thủy sản	Sư phạm dạy nghề		- Các quá trình truyền nhiệt (60 giờ) - Các quá trình thủy cơ và vận chuyển nguyên liệu (60 giờ) - Các quá trình chuyển khối (60 giờ) - Vận chuyển thu nhận và bảo quản nguyên liệu (75 giờ)
3	Ngô Vũ Quỳnh Anh	Cử nhân công nghệ sinh học khí	Sư phạm dạy nghề		- Công nghệ sản xuất nước giải khát (75 giờ) - Công nghệ chế biến thịt, cá, trứng (75 giờ) - An toàn lao động (30 giờ) - Các quá trình gia công cơ học (30 giờ)
4	Phan Thị Bảo Vy	Kỹ sư công nghệ hóa học và thực phẩm	Sư phạm dạy nghề	THN quốc gia: Nghề chế biến thực phẩm	- Công nghệ chế biến rau quả (75 giờ) - Phụ gia thực phẩm (75 giờ) - Công nghệ chế biến chè, cà phê, cacao (75 giờ)
5	Trần Thị Kiều Trang	Thạc sĩ Hóa vô cơ	Sư phạm dạy nghề		- Kỹ thuật phòng thí nghiệm (60 giờ) - Kiểm tra chất lượng sản phẩm (75 giờ) - Đóng gói bao bì (90 giờ)
6	Lê Ngọc Khánh Phúc	Cử nhân Sinh học	Sư phạm dạy nghề		- Vi sinh thực phẩm (90 giờ) - Phân tích thực phẩm (90 giờ)

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học, mô-đun, tín chỉ được phân công giảng dạy
					- Vệ sinh an toàn thực phẩm (75 giờ)
7	Hoàng Thị Thủy	Thạc sỹ lý luận và phương pháp dạy học bộ môn giáo dục chính trị	Sư phạm dạy nghề		- Giáo dục chính trị (75 giờ)
8	Nguyễn Trí Cường	Cử nhân Luật học	Sư phạm dạy nghề		- Pháp luật (30 giờ)
9	Nguyễn Phương Thanh	Cử nhân GDTC	Sư phạm dạy nghề		- Giáo dục thể chất (60 giờ)
10	Lê Trường Thành	Thạc sỹ Công nghệ thông tin	sư phạm dạy nghề		- Tin học (75 giờ)
11	Đỗ Quyên Phương	Cử nhân Ngữ Anh văn	Sư phạm dạy nghề		- Tiếng anh (120 giờ)
12	Đỗ Thị Chiêu Linh	Thạc sỹ tâm lý học	Sư phạm dạy nghề		- Kỹ năng thiết yếu (45 giờ)

d. Nhà giáo thỉnh giảng: 03 Giáo viên

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học, mô-đun, tín chỉ được phân công giảng dạy	Tổng số giờ giảng dạy/năm
1	Đoàn Thị Thùy Hương	ThS. Công nghệ thực phẩm	Sư phạm dạy nghề		- Phát triển sản phẩm (60 giờ) - Công nghệ chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa (75 giờ) - Công nghệ bảo quản – chế biến lương thực (75 giờ) - Công nghệ sản xuất Malt và bia	285 giờ

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học, mô-đun, tín chỉ được phân công giảng dạy	Tổng số giờ giảng dạy/năm
					(75 giờ)	
2	Nguyễn Duy Khanh	ThS. Công nghệ thực phẩm	Sư phạm dạy ĐH-CD		- Quản lý chất lượng sản phẩm (60 giờ) - Quản lý sản xuất (60 giờ) - Hóa sinh thực phẩm (90 giờ) - Kỹ thuật sản xuất bánh kẹo (75 giờ)	285 giờ
3	Trường quân sự Thành phố HCM				Giáo dục quốc phòng và an ninh (75 giờ)	75 giờ

(Có hồ sơ nhà giáo kèm theo)

4. Thông tin chung về chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy:

a) Tên chương trình, trình độ đào tạo, thời gian đào tạo, đối tượng tuyển sinh (có chương trình đào tạo kèm theo):

- Tên chương trình: Công nghệ thực phẩm
- Trình độ đào tạo: Cao đẳng.
- Thời gian đào tạo: 2.5 năm
- Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương

b) Danh mục các loại giáo trình, tài liệu giảng dạy:

TT	Tên mô-đun/Môn học	Tên giáo trình	Tài liệu tham khảo
1.	Giáo dục chính trị	Giáo trình Chính trị (chương trình dành cho Trung cấp) – Bộ LĐ TBXH	-Giáo trình <i>Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin</i> của Bộ giáo dục và đào tạo, Nxb Chính trị quốc gia. -Giáo trình <i>Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam</i> của Bộ giáo dục và đào tạo, Nxb Chính trị quốc gia.

TT	Tên mô-đun/Môn học	Tên giáo trình	Tài liệu tham khảo
2	Pháp luật	Giáo trình Pháp luật (chương trình dành cho Trung cấp) – Bộ LĐ TBXH	-Giáo trình Lý luận Nhà nước và Pháp luật, NXB Tư pháp. -Bộ luật lao động 2013; Luật Hiến Pháp 2013; Luật Giáo dục nghề nghiệp.
3	Giáo dục thể chất	Giáo trình GDTC (chương trình dành cho Trung cấp) – Bộ LĐ TBXH	Giáo trình GDTC (chương trình dành cho Trung cấp) – Bộ LĐ TBXH
4	Giáo dục quốc phòng - an ninh	Giáo trình giáo dục quốc phòng an ninh – Bộ Quốc Phòng	Giáo trình giáo dục quốc phòng an ninh – Bộ Quốc Phòng
5	Tin học	Giáo trình tin học đại cương	Giáo trình tin học đại cương
6	Tiếng anh	Smartchoice	Smartchoice
7	Kỹ năng thiết yếu	Giáo trình kỹ năng mềm	Giáo trình kỹ năng mềm
8	Kỹ thuật phòng thí nghiệm	Giáo trình Kỹ thuật phòng thí nghiệm	<i>Thực hành hóa sinh</i> , Trần Bích Lam – Đại học Bách Khoa TPHCM 2009
9	Hoá sinh thực phẩm	Giáo trình Hoá sinh thực phẩm	Hóa sinh thực phẩm, Trần Bích Lam Đại học Bách Khoa TPHCM 2009
10	Vi sinh thực phẩm	Giáo trình Vi sinh thực phẩm	<i>Vi sinh thực phẩm</i> , Nguyễn Đức Lượng Đại học Bách Khoa TPHCM 2009
11	An toàn lao động	Giáo trình an toàn lao động	<i>Giáo trình an toàn lao động</i> Đại học Bách Khoa TPHCM 2009
12	Phân tích thực phẩm	Giáo trình Phân tích thực phẩm	<i>Hóa sinh thực phẩm</i> , Trần Bích Lam Đại học Bách Khoa TPHCM 2009 <i>Thực hành hóa sinh</i> , Trần Bích Lam – Đại học Bách Khoa TPHCM 2009
13	Phụ gia thực phẩm	Giáo trình Phụ gia thực phẩm	<i>Phụ gia Thực phẩm</i> , Đồng Thị Anh Đào Đại học Bách Khoa TPHCM 2015
14	Vận chuyển thu nhận và bảo quản nguyên liệu	Giáo trình Vận chuyển thu nhận và bảo quản nguyên liệu	<i>Công nghệ sau thu hoạch</i> , Tôn Nữ Minh Nguyệt Đại học Bách Khoa TPHCM 2015

TT	Tên mô-đun/Môn học	Tên giáo trình	Tài liệu tham khảo
15	Các quá trình gia công cơ học	Giáo trình Các quá trình gia công cơ học	<i>Các quá trình cơ học</i> , Nguyễn Tấn Dũng ĐH sư phạm kỹ thuật TP.HCM 2016
16	Các quá trình thủy cơ và vận chuyển nguyên liệu	Giáo trình Các quá trình thủy cơ và vận chuyển nguyên liệu	<i>Các quá trình thủy cơ</i> , Nguyễn Tấn Dũng ĐH sư phạm kỹ thuật TP.HCM 2016
17	Các quá trình truyền nhiệt	Giáo trình Các quá trình truyền nhiệt	<i>Các quá trình truyền nhiệt</i> , Nguyễn Tấn Dũng ĐH sư phạm kỹ thuật TP.HCM 2016
18	Các quá trình chuyển khối	Giáo trình Các quá trình chuyển khối	<i>Các quá trình truyền khối</i> , Nguyễn Tấn Dũng ĐH sư phạm kỹ thuật TP.HCM 2016
19	Đóng gói bao bì	Giáo trình Đóng gói bao bì	<i>Bao bì thực phẩm</i> , Đồng Thị Anh Đào, Đại Học BK TP.HCM, 2009
20	Vệ sinh an toàn thực phẩm	Giáo trình Vệ sinh an toàn thực phẩm	<i>Vệ sinh an toàn thực phẩm</i> Nguyễn Đức Lượng Đại học Bách Khoa TPHCM 2009
21	Kiểm tra chất lượng sản phẩm	Giáo trình Kiểm tra chất lượng sản phẩm	<i>Thực hành hóa sinh</i> , Trần Bích Lam – Đại học Bách Khoa TPHCM 2009 <i>Thực hành phân tích thực phẩm</i> , Trần Bích Lam – Đại học Bách Khoa TPHCM 2009
22	Kỹ thuật sản xuất bánh kẹo	Giáo trình Kỹ thuật sản xuất bánh kẹo	<i>Công nghệ thực phẩm</i> - Lê Văn Việt Mẫn – ĐH BK TPHCM 2011
23	Công nghệ sản xuất Malt và Bia	Giáo trình Công nghệ sản xuất Malt và Bia	<i>Công nghệ thực phẩm</i> - Lê Văn Việt Mẫn – ĐH BK TPHCM 2011
24	Công nghệ chế biến rau quả	Giáo trình Công nghệ chế biến rau quả	<i>Công nghệ thực phẩm</i> - Lê Văn Việt Mẫn – ĐH BK TPHCM 2011
25	Công nghệ chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	Giáo trình Công nghệ chế biến sữa và các SP từ sữa	<i>Công nghệ thực phẩm</i> - Lê Văn Việt Mẫn – ĐH BK TPHCM 2011
26	Công nghệ chế biến thịt, cá, trứng	Giáo trình Công nghệ chế biến thịt, cá, trứng	<i>Công nghệ thực phẩm</i> - Lê Văn Việt Mẫn – ĐH BK TPHCM 2011
27	Công nghệ bảo quản – chế biến lương thực	Giáo trình Công nghệ bảo quản – chế biến lương thực	<i>Công nghệ thực phẩm</i> - Lê Văn Việt Mẫn – ĐH BK TPHCM 2011
28	Công nghệ sản xuất nước giải khát	Giáo trình Công nghệ sản xuất nước giải khát	<i>Công nghệ thực phẩm</i> - Lê Văn Việt Mẫn – ĐH BK TPHCM 2011

TT	Tên mô-đun/Môn học	Tên giáo trình	Tài liệu tham khảo
29	Công nghệ chế biến chè, cà phê, ca cao	Giáo trình Công nghệ chế biến chè, cà phê, ca cao	<i>Công nghệ thực phẩm</i> - Lê Văn Việt Mẫn – ĐH BK TPHCM 2011
30	Phát triển sản phẩm	Giáo trình Phát triển sản phẩm	<i>Giáo trình Phát triển sản phẩm</i> - ĐH Cần Thơ 2010
31	Quản lý sản xuất	Giáo trình Quản lý sản xuất	<i>Quản lý chất lượng</i> – Đồng Thị Anh Đào – ĐH BKTPHCM 2016
32	Quản lý chất lượng sản phẩm	Giáo trình Quản lý chất lượng sản phẩm	<i>Quản lý chất lượng</i> – Đồng Thị Anh Đào – ĐH BKTPHCM 2016
33	Thực tập nghề nghiệp	Tài liệu thực tập tại doanh nghiệp	

IV. Nghề: Quản trị kinh doanh; Trình độ đào tạo: Cao đẳng; Quy mô tuyển sinh/năm: 40

1. Lý do đăng ký bổ sung: Mở nghề đào tạo mới

2. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo

a. Cơ sở vật chất

- Số phòng học lý thuyết chuyên môn: 02 phòng
- Số phòng/xưởng thực hành, thực tập: 0 xưởng

b. Thiết bị, dụng cụ đào tạo

Stt	Tên thiết bị đào tạo	Đơn vị	Số lượng
1	Máy VT Intel core2duo E8400 - 2,53Ghz - 80Gb + LCD 15,6"	Cái	1
2	Máy chiếu Sony VPL-DX 142	Cái	1
3	Máy chiếu Sony VPL-DX 142	Cái	1
4	Ghế đôn inox mặt nệm	Cái	6
5	Bàn làm việc 1.2mx0.6m	Cái	2
6	Ghế xoay không tay	Cái	1
7	Bảng mica kính viền nhôm 1.22mx1.04x0.12	Cái	1
8	Tủ hồ sơ bằng tole 8 ngăn	Cái	1
9	Bàn oval 1,4x2,1x0,75	Cái	1
10	Tủ sắt 2 cánh kính (1x0,45x1,8)	Cái	1
11	Máy in Canon LBP 2900	Cái	1
12	Ghế đôn inox mặt nệm	Cái	2
13	Ghế xếp mặt nệm	Cái	1
14	Bảng 1,2x2m	Cái	1
15	Ghế xoay không tay	Cái	1
16	Bảng mica 1.2x2.4m	Cái	1
17	Tủ hồ sơ	Cái	1
18	Bàn làm việc	Cái	1

3. Nhà giáo

a. Tổng số nhà giáo của nghề: 15 Giáo viên.

b. Tỷ lệ học sinh, sinh viên quy đổi/giáo viên, giảng viên quy đổi: 2.6

c. Nhà giáo cơ hữu: 14 Giáo viên

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học, mô-đun, tín chỉ được phân công giảng dạy
1	Hà Thị Lệ Phương	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	SPDN		- Lý thuyết thống kê (45 giờ). - Thống kê doanh nghiệp (60 giờ). - Phân tích hoạt động kinh doanh (60 giờ). - Kế toán quản trị (60 giờ)

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học, mô-đun, tín chỉ được phân công giảng dạy
2	Nguyễn Hoàng Tấn	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	SPDN		- Kinh tế vi mô (60 giờ) - Quản trị dự án đầu tư (60 giờ) - Thị trường chứng khoán (60 giờ) - Kinh tế vĩ mô (60 giờ)
3	Đinh Kông Long	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	SPDN		- Quản trị chất lượng (45 giờ) - Quản trị chuỗi cung ứng (60 giờ) - Chiến lược và kế hoạch kinh doanh (75 giờ) - Quản trị lao động tiền lương (45 giờ)
4	Ngô Thị Thanh Hoà	Thạc sĩ Kinh doanh và quản lý	SPDN		- Tài chính doanh nghiệp (90 giờ)
5	Nguyễn Thị Bảo Khuyên	Thạc sĩ Kinh doanh thương mại	SPDN		- Thực hành nghề nghiệp (135 giờ). - Thực tập tốt nghiệp (360 giờ)
6	Đỗ Thị Nguyệt	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	SPDN		- Luật kinh tế (30 giờ) - Soạn thảo văn bản (45 giờ). - Thương mại điện tử (45 giờ) - Quản trị nguồn nhân lực (60 giờ) - Quản trị xuất nhập khẩu (60 giờ) - Quản trị rủi ro (45 giờ) - Quản trị thương hiệu (60 giờ)
7	Nguyễn Thị Hồng Oanh	Đại học Quản trị kinh doanh	SPDN		- Đàm phán kinh doanh (45 giờ). - Quản trị marketing (60 giờ).

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học, mô-đun, tín chỉ được phân công giảng dạy
					- Quản trị văn phòng (45 giờ) - Quản trị kinh doanh và tác nghiệp (90 giờ) - Quản trị doanh nghiệp (60 giờ)
8	Huỳnh Nhật Duy	Thạc sĩ Tài chính ngân hàng	SPDN		- Marketing căn bản (45 giờ). - Quản trị học (60 giờ)
9	Hoàng Thị Thủy	Thạc sĩ lý luận và phương pháp dạy học bộ môn giáo dục chính trị	SPDN		- Giáo dục chính trị (75 giờ)
10	Nguyễn Trí Cường	Cử nhân Luật học	SPDN		- Pháp luật (30 giờ)
11	Nguyễn Phương Thanh	Cử nhân GDTC	SPDN		- Giáo dục thể chất (60 giờ)
12	Lê Trường Thành	Thạc sĩ Công nghệ thông tin	SPDN		- Tin học (75 giờ)
13	Đỗ Quyên Phương	Cử nhân Ngữ Anh văn	SPDN		- Tiếng anh (120 giờ)
14	Đỗ Thị Chiêu Linh	Thạc sĩ tâm lý học	SPDN		- Kỹ năng thiết yếu (45 giờ)

d. Nhà giáo thỉnh giảng: 01 Giáo viên

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học, mô-đun, tín chỉ được phân công giảng dạy	Tổng số giờ giảng dạy/năm
1	Trường quân sự Thành phố HCM				Giáo dục quốc phòng và an ninh (75 giờ)	75 giờ

(Có hồ sơ nhà giáo kèm theo)

4. Thông tin chung về chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy:

a. Tên chương trình, trình độ đào tạo, thời gian đào tạo, đối tượng tuyển sinh (có chương trình đào tạo kèm theo):

- Tên chương trình: Quản trị kinh doanh
- Trình độ đào tạo: Cao đẳng.
- Thời gian đào tạo: 2.5 năm
- Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương

b) Danh mục các loại giáo trình, tài liệu giảng dạy:

TT	Tên mô-đun/Môn học	Tên giáo trình	Tài liệu tham khảo
1.	Giáo dục chính trị	Giáo trình Chính trị (chương trình dành cho Trung cấp) – Bộ LĐ TBXH	-Giáo trình <i>Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin</i> của Bộ giáo dục và đào tạo, Nxb Chính trị quốc gia. -Giáo trình <i>Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam</i> của Bộ giáo dục và đào tạo, Nxb Chính trị quốc gia.
2	Pháp luật	Giáo trình Pháp luật (chương trình dành cho Trung cấp) – Bộ LĐ TBXH	-Giáo trình Lý luận Nhà nước và Pháp luật, NXB Tư pháp. -Bộ luật lao động 2013; Luật Hiến Pháp 2013; Luật Giáo dục nghề nghiệp.
3	Giáo dục thể chất	Giáo trình GDTC (chương trình dành cho Trung cấp) – Bộ LĐ TBXH	Giáo trình GDTC (chương trình dành cho Trung cấp) – Bộ LĐ TBXH
4	Giáo dục quốc phòng - an ninh	Giáo trình giáo dục quốc phòng an ninh – Bộ Quốc Phòng	Giáo trình giáo dục quốc phòng an ninh – Bộ Quốc Phòng
5	Tin học	Giáo trình tin học đại cương	Giáo trình tin học đại cương
6	Tiếng anh	Smartchoice	Smartchoice
7	Kỹ năng thiết yếu	Giáo trình kỹ năng mềm	Giáo trình kỹ năng mềm
8	Luật kinh tế	Sách giáo trình pháp luật kinh tế	- LUẬT KINH TẾ chuyên khảo Tác giả: Ts Nguyễn Thị Dung và Tập Thể giảng viên

TT	Tên mô-đun/Môn học	Tên giáo trình	Tài liệu tham khảo
			Bộ môn Luật Thương Mại Đại Học Luật Hà Nội - Giáo trình Luật Kinh Doanh, Đại học công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh, Ts. Đặng Công Tráng (chủ biên) Sách giáo trình phát luật kinh tế - Đại học kinh tế Quốc Dân.
9	Lý thuyết thống kê	Giáo trình lý thuyết thống kê	- Giáo trình “Lý thuyết thống kê” – Phạm Đình Văn (chủ biên), trường CD Xây dựng số 3 – NXB Xây dựng. Giáo trình “Thống kê ứng dụng” – TS Nguyễn Thị Hồng Hà (chủ biên) – NXB Kinh tế TPHCM.
10	Kinh tế vi mô	Giáo Trình Kinh Tế Vi mô	- Kinh tế vi mô, PGS TS Lê Bảo Lâm, TS Nguyễn Như Ý, ThS Trần Thị Bích Dung, NXB Đại Học Kinh Tế Giáo Trình Kinh Tế Vi Mô, PGS.TS. Nguyễn Văn Dân, Ths. Nguyễn Hồng Nhung, NXB Tài Chính.
11	Marketing căn bản	Giáo trình Marketing căn bản	Chủ biên TS. Nguyễn Văn Hùng – Nhà xuất bản Kinh Tế thành phố Hồ Chí Minh
12	Soạn thảo văn bản	Giáo Trình Soạn Thảo Văn Bản	- Nghị định <u>30/2020/NĐ-CP</u> Giáo Trình - Kỹ Thuật Soạn Thảo Văn Bản - Đại Học Quốc Gia Hà Nội
13	Quản trị học	Giáo trình Quản trị học	PGS.TS Võ Phước Tấn, Ths. Nguyễn Thị Nhung - NXB Thống kê
14	Quản trị chất lượng	Quản lý chất lượng	Quản lý chất lượng – Ts. Tạ Thị Kiều An - NXB Thống kê 2016
15	Quản trị Marketing	Quản Trị Marketing	- Quản Trị Marketing, Ts. Nguyễn Văn Trãi, MBA. Nguyễn Thiện Duy, MBA. Huỳnh Đình Thái Linh - MBA. Nguyễn Văn Dung - MBA. Nguyễn Văn Thi,

TT	Tên mô-đun/Môn học	Tên giáo trình	Tài liệu tham khảo
			Nhà Xuất Bản Lao Động. - Quản Trị Marketing Trường Đại Học Kinh Tế Quốc Dân, PGS.TS Trương Đình Chiến (Chủ biên) - Quản trị marketing hiện đại - định hướng mối quan hệ - lý thuyết và tình huống thực hành ứng dụng của các công ty, Lưu Đan Thọ, Nhà xuất bản Tài Chính.
16	Quản trị chuỗi cung ứng	Quản trị Chuỗi Cung Ứng	- Quản Trị Chuỗi Cung Ứng 4.0, Nguyễn Đức Hùng, Nhà xuất bản Thế Giới - Quản trị Chuỗi Cung Ứng, TS. Đinh Bá Hùng Anh, Nhà xuất bản Kinh Tế thành phố Hồ Chí Minh Nguyên Lý Quản Trị Chuỗi Cung Ứng, Michael. H. Hugos, Phan Đình Mạnh dịch, Alphabook và Nhà xuất bản trẻ.
17	Thống kê doanh nghiệp	Giáo trình thống kê doanh nghiệp	Giáo trình “Thống kê doanh nghiệp” – TS Nguyễn Thị Hồng Hà (chủ biên) – NXB Kinh tế TPHCM.
18	Tài chính doanh nghiệp	Giáo Trình Tài Chính Doanh Nghiệp	Giáo Trình Tài Chính Doanh Nghiệp - Nhiều tác giả - NXB Đại học Kinh tế Quốc Dân
19	Quản trị dự án đầu tư	Quản trị dự án đầu tư	Quản trị dự án đầu tư - <u>Ts. Nguyễn Xuân Thủy</u> - <u>Nhà Xuất Bản Lao Động</u> - <u>Xã Hội</u> – 2010
20	Phân tích hoạt động kinh doanh	Giáo trình phân tích hoạt động kinh doanh	Giáo trình “Phân tích hoạt động kinh doanh” – tác giả PGS.TS Phạm Văn Dược, TS Huỳnh Đức Lộng, ThS Lê Thị Minh Tuyết (chủ biên) – NXB Kinh tế TPHCM.
21	Quản trị văn phòng	Giáo trình quản trị văn phòng	Giáo trình quản trị văn phòng - GS TS Nguyễn Thành Độ - NXB Lao động Xã hội

TT	Tên mô-đun/Môn học	Tên giáo trình	Tài liệu tham khảo
22	Quản trị nhân lực	Quản Trị Nguồn Nhân Lực	Quản Trị Nguồn Nhân Lực, PGS.TS Trần Kinh Dung, Nhà xuất bản Trần Kim Dung
23	Thị trường chứng khoán	Thị trường chứng khoán	Thị trường chứng khoán - Trường Đại Học Kinh Tế TP.HCM- Nhiều tác giả - NXB Thống Kê
24	Quản trị sản xuất	Quản trị sản xuất	- Quản trị sản xuất, TS. <u>Nguyễn Thanh Liêm</u> (Chủ biên), TS <u>Nguyễn Quốc Tuấn</u> , ThS <u>Nguyễn Hữu Hiền</u> , NXB Tài Chính - Quản trị sản xuất và dịch vụ, GS TS <u>Đông Thị Thanh Phương</u> , NXB Thống Kê Quản trị sản xuất và tác nghiệp, TS. Trương Đoàn Thê, NXB Lao Động – Xã Hội
25	Quản trị doanh nghiệp	Giáo trình Quản trị doanh nghiệp	- Giáo trình Quản trị doanh nghiệp, PGS TS Ngô Kim Thanh, NXB Đại Học Kinh Tế Quốc Dân Giáo trình quản trị Doanh Nghiệp, PGS TS Đông Thị Thanh Phương, NXB Thống Kê
26	Quản trị chiến lược	Giáo trình quản trị chiến lược	- Quản trị chiến lược, TS Trần Đăng Khoa, TS Hoàng Lâm Tịnh, NXB Đại Học Kinh tế TP.HCM Giáo trình quản trị chiến lược, PGS TS Ngô Kim Thanh, NXB Đại học Kinh tế Quốc Dân
27	Thực hành nghề nghiệp	Giáo trình thực hành nghề nghiệp	- Quản trị sản xuất và tác nghiệp, PGS TS Trương Đoàn Thê, NXB Đại Học Kinh Tế Quốc Dân - Quản Trị Marketing, PGS TS Trương Đình Chiến, NXB Đại Học Kinh Tế Quốc Dân - Quản trị nguồn nhân lực, PGS TS Trần Kim Dung, NXB Tổng Hợp TP.HCM Tài chính doanh nghiệp, TS

TT	Tên mô-đun/Môn học	Tên giáo trình	Tài liệu tham khảo
			Bùi Hữu Phước, NXB Kinh tế TP HCM
28	Kế toán quản trị	Giáo trình kế toán quản trị	Giáo trình “Kế toán quản trị” – tác giả TS Đoàn Ngọc Quế, ThS Đào Tất Thắng, TS Lê Đình Trục (chủ biên) – NXB Kinh tế TP HCM
29	Đàm phán kinh doanh	Giáo trình Giao dịch và đàm phán kinh doanh	Giáo trình Giao dịch và đàm phán kinh doanh - Nhiều tác giả - NXB Đại học Kinh tế Quốc Dân
30	Kinh tế vĩ mô	Kinh tế vĩ mô	- Kinh tế vĩ mô, TS Nguyễn Như Ý, TS Trần Thị Bích Dung, NXB Đại Học Kinh Tế TP. HCM Kinh tế vĩ mô, Nguyễn Văn Ngọc, NXB Đại Học Kinh Tế Quốc Dân
31	Quản trị lao động tiền lương	Giáo trình tiền lương tiền công	- TT số: 34/2019/TT-BLĐTBXH hướng dẫn quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa Giáo trình tiền lương tiền công, PGS. TS. Nguyễn Tiệp, Nhà xuất bản lao động xã hội
32	Thương mại điện tử	Giáo trình thương mại điện tử	- Giáo trình thương mại điện tử, PGS.TS. NGUT Nguyễn Văn Hùng. TS Nguyễn Văn Thoan, Nhà xuất bản Bách Khoa- Hà Nội - Giáo Trình Thương Mại Điện Tử, TS, Nguyễn Văn Hùng (chủ biên), Nhà xuất bản Tài Chính Giáo trình Thương mại điện tử căn bản - ĐH Thương mại
33	Quản trị thương hiệu	Quản trị thương hiệu	- Quản trị thương hiệu, TS. Phạm Thị Lan Hương (Chủ biên), Nhà xuất bản tài chính, Quản trị thương hiệu lý thuyết và thực tiễn, Bùi Văn Quang, Nhà xuất bản lao động – xã hội

TT	Tên mô-đun/Môn học	Tên giáo trình	Tài liệu tham khảo
34	Thực tập tốt nghiệp	Tài liệu thực tập tại doanh nghiệp	

V. Nghề: Tự động hóa công nghiệp; Trình độ đào tạo: Cao đẳng; Quy mô tuyển sinh/năm: 35

1. Lý do đăng ký bổ sung: Mở nghề đào tạo mới

2. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo

- a. Cơ sở vật chất
 - Số phòng học lý thuyết chuyên môn: 02 phòng
 - Số phòng/xưởng thực hành, thực tập: 07 xưởng
- b. Thiết bị, dụng cụ đào tạo

STT	Tên thiết bị đào tạo	Đơn vị	Số lượng
1	Máy Vi tính E7300-2.66ghz+LCD 15.6"LG	Bộ	3
2	Máy vi tính Acer X1700+LCD 17"	Bộ	36
3	Máy nén khí chuyên dùng cho đào tạo - JUN-AIR	Cái	1
4	Máy nén khí 2HP, 15kg/cm ³ 220V, ống dẫn	Cái	1
5	Máy nén khí + phụ kiện	Cái	1
6	Đồng hồ đa năng kiểu kẹp -Extech 382075	Cái	6
7	Bộ bàn TN gá đặt trạm cung cấp phôi liệu có bánh xe di chuyển được	Bộ	1
8	Bảng điều khiển có nút nhấn	Bộ	1
9	Bộ điều khiển với PLC Siemens (PLC control Board) với S7 315 - 2DP Bus đã được lắp hoàn chỉnh và kết nối với trạm cung cấp	Bộ	1
10	Bộ dây cable lập trình kết nối PLC S7 300 với PC	Bộ	1
11	Phần mềm Cosivis dạy về hệ thống cơ điện tử MPS (của Fesro) lập trình PEC (bao gồm tài liệu giảng dạy về hệ thống cơ điện tử) + hardlog	Bộ	1
12	Trạm cung cấp phôi liệu (CĐT) + 1 máy VT	Bộ	1
13	Trạm Robot -195788	Bộ	1
14	Trạm lắp ráp (Assembly station)	Bộ	1
15	Bộ bàn thí nghiệm gá đặt trạm cung cấp phôi liệu có bánh xe (750x350x700mm)	Bộ	1
16	Bộ điều khiển với PLC Siemens (PLC control Board) với S7 315 - 2DP Bus đã được lắp hoàn chỉnh và kết nối với trạm cung cấp	Bộ	1
17	Bộ nguồn cung cấp 24 VDC	Bộ	1
18	Bảng điều khiển (control console) có nút nhấn	Bộ	1
19	Bộ phôi mẫu quá trình lắp ráp xilanh	Bộ	1
20	Phần mềm SIMATIC STEP 7	Bộ	1
21	Bộ thí nghiệm thực hành thủy lực - điện thủy lực TP 500/600	Bộ	1
22	Bộ thí nghiệm điện thủy lực	Bộ	1

STT	Tên thiết bị đào tạo	Đơn vị	Số lượng
23	Bộ giảm áp	Bộ	1
24	Cụm van phân phối thủy lực	Bộ	1
25	Bình đo lưu lượng	Bộ	1
26	Bộ dây nối điện đa năng, kiểu an toàn	Bộ	1
27	Bộ nguồn cung cấp điện 24VDC	Bộ	1
28	Bộ TN khí nén - điện khí nén	Bộ	1
29	Bộ TN điện khí nén	Bộ	1
30	Cụm van tạo chân không và nút hút	Bộ	1
31	Bộ điều chỉnh chân không	Bộ	1
32	Bộ dây nối điện đa năng, kiểu an toàn	Bộ	1
33	Bộ nguồn cung cấp điện 24VDC	Bộ	1
34	Bộ thí nghiệm điều khiển motor-2730	Bộ	1
35	Bộ điều khiển nhiệt độ và ánh sáng-5130	Bộ	1
36	Bộ thí nghiệm thực hành điều khiển motor bước -5132	Bộ	1
37	Trạm xử lý quá trình gia công	Bộ	1
38	Trạm ép gia công thủy lực	Bộ	1
39	Trạm phân loại và lưu trữ sản phẩm	Bộ	1
40	PC adapter with RS 232 cable dùng cho PLC S7	Bộ	1
41	Bộ tín hiệu giả lập kiểm tra chương trình	Bộ	1
42	Cable truyền dữ liệu	Bộ	1
43	Touch panel with profibus DP TP177B (Màn hình cảm ứng)	Bộ	1
44	Tài liệu giảng dạy hệ thống cơ điện tử	Bộ	1
45	Thiết bị kỹ thuật điều khiển máy điện <i>Bao gồm:</i> Modul điều khiển động cơ - 5511, Nguồn cung cấp điện đa năng - 2750, Modul tải, modul điện trở đa năng, thiết bị đo công suất đa năng, phần mềm giảng dạy kỹ thuật truyền động và điện tử công suất, card giao tiếp PC với máy điện, bộ dây điện TN	Bộ	1
46	Máy điện TN	Bộ	1
47	Kỹ thuật điều khiển DC-2718	Bộ	1
48	Kỹ thuật điều khiển AC-2719	Bộ	1
49	Kỹ thuật điều khiển SEVER TP801	Bộ	1
50	Bàn TN điện chuyên dùng 1300x600x1950mm <i>Bao gồm:</i> khung gá 3 tầng, tủ ngăn chứa thiết bị, 4 ổ cắm điện gắn trái tủ.	Bộ	1

STT	Tên thiết bị đào tạo	Đơn vị	Số lượng
51	Bộ thực hành Robot thông minh. Bao gồm Robot di động bằng bánh xe Robot di động bằng bánh xích Robot di động bước	Bộ	1
52	PLC 14I/100 MISHUBISHI	Bộ	5
53	Biến tần MISHUBISHI 0.75Kw-FR-S520	Bộ	5
54	Biến tần MISHUBISHI 2.2KW-FR-D740	Bộ	5
55	Màn hình HMI 17" PC667B	Bộ	2
56	Cabin thực hành cung cấp điện gồm: -Modul thực hành phân phối điện năng. -Modul thực hành với các thiết bị đo điện năng. -Modul thực hành bù công suất -Modul thực hành hệ thống chiếu sáng. Modul thực hành lắp đặt điện nhà -Modul thực hành hệ thống động lực. -Hệ thống giám sát: MT Intel Xeon X3330 + LCD 18"	Bộ	1
57	Modul Profibus EM 277 - Siemen	Bộ	3
58	Modul truyền thông Ethernet CP243-1IT - Siemen	Bộ	2
59	Màn hình giao diện người -máy TP177 5,7" (cảm ứng - không màu) - Siemen	Bộ	2
60	Màn hình màu giao diện người-máy TP 177-B-PN/DP 4"(cảm ứng - màu) -Siemen	Bộ	1
61	Cáp USB dùng nạp chương trình cho PLC S7-200/300/400 - Siemen	Bộ	1
62	Bộ TN lập trình mô phỏng thời gian thực (Bao gồm:1 Instalation CD +1USB License Key-SG lock +1USB 4750DAQ Board+1 cable usb + thiết bị kết nối PC với PLC mô phỏng thời gian thực)	Bộ	5
63	Biến tần Micro master 420 ,1,5KW, 3 pha 380 (Có cổng giao tiếp máy tính + phần mềm PC + cáp giao tiếp) - Siemen	Bộ	3
64	Modul truyền thông EM 241, công suất 2.1W -Siemen	Bộ	3
65	PLC S7-200 CPU224XP, nguồn cung cấp 24VDC - Siemen	Bộ	4

STT	Tên thiết bị đào tạo	Đơn vị	Số lượng
66	Bàn thí nghiệm (1,5x0,8x1,7) có 4 hộp đựng thiết bị có khoá, khung gá sắt sơn tĩnh điện, mặt bàn nhôm.	Bộ	2
67	Card giao tiếp và điều khiển USB -NI6009	Bộ	5
68	Phần mềm đóng gói Labview application builder (Có LS)	Bộ	1
69	Mô hình thực hành đào tạo servo số	Bộ	1
70	Mô hình thí nghiệm hệ thống CompactRIO (Hệ thống lập trình nhúng đa năng, với 32 kênh đầu vào tương tự có tốc độ lấy mẫu 250kS/s)	Bộ	1
71	Mô hình thí nghiệm hệ thống CompactRIO (Hệ thống lập trình nhúng đa năng, với module đo trực tiếp điện lưới lên đến 300Vrms, 1 pha hoặc 3 pha)	Bộ	1
72	Mô hình thí nghiệm hệ thống CompactRIO (Hệ thống lập trình nhúng đa năng, với module đo dòng điện AC lên đến 5Arms)	Bộ	1
73	Bộ kit giảng dạy NI ELVIS II+	Bộ	1
74	Phần mềm và đào tạo LabVIEW	Bộ	1
75	Bộ thí nghiệm ITS PLC lập trình điều khiển hệ thống giao tiếp với PLC (thiết bị kết nối PC-PLC mô phỏng thời gian thực)	Bộ	5
76	PLC S7-300 CPU 313C-2DP	Bộ	1
77	PLC S7-200 CPU224 XP	Bộ	2
78	Modul Profibus-DP EM 277	Bộ	1
79	Modul truyền thông Ethernet CP243-1IT	Bộ	2
80	Cáp lập trình USB, dùng cho S7-200/300/400	Bộ	2
81	Biến tần Mitsubishi FR-A740 2.2kW, 3 pha 380 VAC	Bộ	1
82	Đồng hồ đo điện trở cách điện Hioki 3453	Bộ	1
83	Card giao tiếp cho biến tần 71	Bộ	1
84	Bộ thí nghiệm thực hành PLC giám sát và điều khiển hệ thống xử lý quá trình ITS	Bộ	5
85	Mô hình thực hành điều khiển giám sát hiển thị S7 - 300 SC2190	Bộ	1
86	Mô hình thí nghiệm hệ thống CompactRIO - AMB - NI	Bộ	1
87	Mô hình thí nghiệm hệ thống CompactRIO - AMB - SE	Bộ	1

STT	Tên thiết bị đào tạo	Đơn vị	Số lượng
88	Mô hình Cabin thực hành lắp đặt điện và trang bị điện	Bộ	4
89	Mô hình thí nghiệm hệ thống CompactRIO	Bộ	2
90	Máy chiếu VPL-CX 235	Bộ	2
91	Mô hình thực hành thí nghiệm máy đo gia tốc và độ rung	Bộ	3
92	Mô hình thực hành cảm biến nhận dạng, phân loại sản phẩm đa năng	Bộ	3
93	Mô hình đo lường và điều khiển động cơ DC	Bộ	2
94	Máy nén piston 1.5 Hp	Bộ	2
95	Mô hình thí nghiệm hệ thống lập trình nhúng đa năng, với module đo trực tiếp lưới đến 300 Vrms, 1 pha hoặc 3 pha	Bộ	1
96	Mô hình thí nghiệm hệ thống lập trình nhúng đa năng, với module đo lường cảm biến đa năng, đo lường tín hiệu tương tự	Bộ	1
97	Cabin thực hành kỹ năng lắp đặt điện công nghiệp và dân dụng	Bộ	10
98	Bộ dụng cụ thực hành lắp đặt đường ống cao áp bao gồm: Dụng cụ uốn ống bằng tay làm bằng thép không gỉ 316, đường kính 1/2 in, bán kính uốn 1 1/2 in. (Model: MS-HTB-8), Dụng cụ uốn ống bằng tay làm bằng thép không gỉ 316, đường kính 3/8 in, bán kính uốn 15/16 in. (Model: MS-HTB-6T), Dụng cụ uốn ống bằng tay làm bằng thép không gỉ 316, đường kính 1/4 in, bán kính uốn 9/16 in. (Model: MS-HTB-4T), Dao cắt ống có con lăn làm bằng thép không gỉ cho ống không gỉ, đường kính 3/16 đến 1 in. (Model: MS-TC-308), Dao cắt ống thép làm bằng thép không gỉ 316, đồng, nhôm từ 3/16 in đến 1 in. (Model: MS-TSG-16), Dụng cụ gọt ống làm bằng thép không gỉ 316 cho ống từ 3/16 in đến 1 1/2 và 4mm đến 38 mm (Model: MS-TDT-24), Dụng cụ kiểm tra lắp đặt khớp nối 1/4 in, 3/8 in, 6mm, 8mm, 12mm (Model: MS-IG-468), Vali đựng dụng cụ bằng Plastic chống va đập. (Model: XP820)	Bộ	5
99	Mô hình thực hành năng lượng tái tạo. (Model: TA-NLM)	Bộ	1

STT	Tên thiết bị đào tạo	Đơn vị	Số lượng
100	Mô hình thực lắp đặt, vận hành và điều khiển giám sát SCADA cho hệ thống đóng cắt điện hạ thế. (Model: SCADA-ABB)	Bộ	1
101	Mô hình thực hành vận hành, lắp đặt và điều khiển hệ thống đường ống áp lực	Bộ	2
102	Mô hình thực hành thí nghiệm máy điện đồng bộ	Bộ	1
103	Bộ dụng cụ thiết bị chuyên dùng cho ngành điện gồm: 1/ Bộ dụng cụ đo, 2/ Bộ dụng cụ gia công cơ khí, 3/ Bộ dụng cụ thi công điện	Bộ	6
104	Mô hình thực hành về sức khỏe an toàn	Bộ	6
105	Mô hình thí nghiệm điện	Bộ	9
106	Mô hình thực hành tủ RMU đóng cắt điện trung thế. (Model: -DRC-SDC-SBC-W-Scada) bao gồm: Tủ ngõ vào trực tiếp dạng thanh cái DRC incoming /Unisec 24 KV, Tủ đóng cắt trung thế bằng dao cắt tải SDC incoming / Unisec 24KV, Tủ đóng cắt trung thế kết hợp dao cắt tải và máy cắt chân không SBC-W outgoing/Unisec 24 KV, Tủ điều khiển giám sát SCADA có kèm theo máy tính core i7, card màn hình rời 2G, ổ cứng SSD 256G, màn hình 21inch và hệ thống bài thực hành	Bộ	1
107	Cần thao tác cách điện SEW. (Model: HS-175-4)	Bộ	2
108	Bộ nguồn thí nghiệm 1 chiều biến đổi lập trình được. (Hãng: National Instruments). (Model: RMX 4122 1U) bao gồm: Đầu vào xoay chiều, điện thế, dòng điện, kết nối truyền thông có kèm theo máy tính core i7, card màn hình rời 2G, ổ cứng SSD 256G, màn hình 21inch và phần mềm LabView	Bộ	8
109	Mô hình thực hành cài đặt và kiểm tra Relay giám sát qua máy tính	Bộ	1
110	Mô hình thực hành điện tử kỹ thuật số căn bản và nâng cao	Bộ	14
111	Máy dò điện áp cao (HST-70, Hasegawa)	Bộ	2
112	Thiết bị nối đất di động (Type F, Hasegawa)	Bộ	4
113	Mô hình thực hành lắp đặt thiết bị và điều khiển máy (TPAD.M0X21)	Bộ	2
114	Máy chiếu	Bộ	2
115	Mô hình thực hành điện tử kỹ thuật số căn bản và nâng cao	Bộ	2

STT	Tên thiết bị đào tạo	Đơn vị	Số lượng
116	Mô hình thực hành bộ điều khiển logic khả trình	Bộ	5
117	Sheet metal bender (máy uốn kim loại)	Bộ	1
118	Súng kích hoạt điện	Bộ	2
119	Cầu dao cắt tải (thổi khí)	Bộ	1
120	Bộ điều khiển logic khả trình màn hình cảm ứng đồ họa	Bộ	4
121	Osilloscope 2 tia S-320 Sampo (ĐL)	Cái	1
122	On áp Lioa 5 KVA	Cái	1
123	Động cơ 3pha-1HP	Cái	1
124	Mô hình PLC EASY 621-DC-TC	Bộ	4
125	Máy quấn dây	Cái	6
126	Moteur 3pha - 2HP 380/660	Cái	1
127	Inverter DC-AC 300W	Cái	1
128	Hệ thống camera xoay + cố định	Bộ	2
129	Kèm nhấn mạng AMP	Cái	1
130	Kèm bấm RIVET	Cái	2
131	Máy khoan BOSH 700W	Cái	1
132	Đèn khò	Cái	1
133	Thước thủy	Cái	5
134	PLC 224AC-6ES7214-1BD23-0XB0	Cái	1
135	PLC 224XP-6ES7214-2AD23-0XB0	Cái	2
136	Bộ lập trình Zen- 20C1AR-A-V2	Cái	2
137	Cảm biến la bn điện tử	Cái	2
138	Bộ nguồn 24VDC, 2,5A-6EP1332-2BA10	Cái	2
139	On áp Lioa 3 pha 10KVA	Cái	1
140	Máy cắt nhôm 1650W SAW -ĐL	Cái	1
141	Máy mài bàn Star ST 150 220V-50hz	Cái	1
142	Máy khoan đứng-Drill pross 670W	Cái	1
143	Máy cưa lọng GST 80 PBE - Bosch - 580W	Cái	2
144	Máy khoan cầm tay Bosch (24VDC)	Cái	2
145	Máy khoan cầm tay Bosch (800W)	Cái	2
146	Kèm bấm River Sanxing	Cái	8
147	Máy sạc bình tự động 20-40Ah GE Power-B6	Cái	1
148	Sạc pin lithium-LK-1008D	Cái	5
149	Cảm biến siêu âm	Cái	9
150	Cảm biến quang CN 12-24V (Autonic)	Cái	20
151	Bộ kiểm tra pin và ac quy-BVD pro	Bộ	4
152	Bộ Driver DCS810	Bộ	2
153	Logo Simens 6ED1052-1FB00-0BA6	Cái	2
154	Đồng hồ nhiệt độ Eliwell	Cái	5

STT	Tên thiết bị đào tạo	Đơn vị	Số lượng
155	Kéo cắt nhôm	Cái	7
156	Đồng hồ VOM Sanwa	Cái	1
157	Encoder -E50S8-600-3-1	Cái	12
158	Biến tần 1 pha 1,5KW ATV12HU15M2	Cái	1
159	Trục nâng - 70kg	Cái	4
160	Quạt hút 2T5 ONKYO	Cái	2
161	Bàn giáo vin	Cái	2
162	Thùng đồ nghề	Cái	5
163	Quạt treo tường	Cái	10
164	Kềm tuốt dây	Cái	2
165	Đèn khò	Cái	4
166	Bộ lục giác	Cái	2
167	Đo chất lỏng	Cái	2
168	Máy khoan bê tông Bosch	Cái	2
169	Máy cắt cầm tay Bosch	Cái	2
170	Lã ống ly tám	Cái	2
171	Bộ chuyển 6	Bộ	2
172	Bộ vis bông sao	Bộ	2
173	Đồng hồ giám áp nito	Bộ	5
174	Đồng hồ nạp gaz Lax	Bộ	10
175	Bảng fomica 1,2 x 2 m	Cái	3
176	PLC S7-1200, CPU 1214C - Siemen	Cái	5
177	Bộ quấn dây đồng tâm	Bộ	8
178	Bộ quấn dây đồng khuôn	Bộ	8
179	Vam tháo động cơ	Cái	4
180	Bộ khẩu	Bộ	4
181	Máy quấn dây bằng tay	Cái	8
182	Đồng hồ đo tốc độ động cơ	Cái	1
183	Máy khoan GSB 16PE	Cái	1
184	Bộ lục gic stanley 69-251	Bộ	4
185	Bộ tơ vít điện tử	Bộ	2
186	Đồng hồ Von	Cái	2
187	Kìm bấm coskim	Cái	4
188	Kềm tuốt dây	Cái	5
189	Máy khò ống Bosch GHG630DCE	Cái	2
190	Thang chữ A (cao 1.5 mét)	Cái	1
191	Động cơ KĐB 3 pha (1HP đến 2HP) chạy 2 chế độ Y -YY 380v/660v: ra 12 đầu dây	Cái	3
192	Đồng hồ đo Ampe kìm (Kyoritsu)	Cái	5

STT	Tên thiết bị đào tạo	Đơn vị	Số lượng
193	Đồng hồ đo Voll (Sanwa)	Cái	10
194	Kềm bấm cos	Cái	1
195	Đồng hồ đo Ampe kìm 2608A loại kim (Kyoritsu)	Cái	5
196	Đồng hồ đo Voll loại kim (Samwa)	Cái	6
197	Máy khoan HP 2051-720W-Makita	Cái	2
198	Bộ tô vít STL002 - Stanley 50-107	Bộ	12
199	Kìm bấm cos TA855AA-3 (Tasco)	Cái	4
200	Eto	Cái	1
201	Máy khoan đứng sheng Feng	Cái	1
202	Máy khoan đứng	Cái	1
203	Máy đo tiếp đất (đồng hồ đo trợ đất)	Cái	1
204	Sách bài giảng thủy lực cơ bản	Bộ	1
205	Sách bài tập thủy lực cơ bản	Bộ	1
206	Sách bài giảng điện - thủy lực cơ bản	Bộ	1
207	Sách bài tập điện - thủy lực cơ bản	Bộ	1
208	Bộ treo các dây điện thí nghiệm	Bộ	1
209	Sách bài giảng khí nén cơ bản	Bộ	1
210	Sách bài tập khí nén cơ bản	Bộ	1
211	Sách bài giảng điện - khí nén cơ bản	Bộ	1
212	Sách bài tập điện - khí nén cơ bản	Bộ	1
213	Giáo trình giảng dạy hệ thống điều khiển/mạch ĐK	Bộ	1
214	Giáo trình giảng dạy về motor bước	Bộ	1
215	Biến tần Micro master 420 ,1,5KW, 1 pha 220VAC - Siemen	Cái	3
216	Khởi động mềm công suất 1,5KW, 3pha 380V (có phần mềm điều khiển) -Siemen	Cái	2
217	Bộ nguồn: Cấp cho PLC S7-200/300/400 và biến tần (Ngõ vào 230VAC, ngõ ra 24VDC/3,5A)	Bộ	2
218	Card giao tiếp Encoder FR-A740 2.2kW, 3 pha 380VAC	Cái	1
219	Thang nhôm chữ A	Cái	2
220	Bộ khoan sạc pin TOP 12V	Bộ	1
221	Đuôi chuột TOP Đen số 12*14	Cái	2
222	Đuôi chuột TOP Đen số 13*17	Cái	2
223	Đuôi chuột TOP Đen số 17*19	Cái	2
224	Đuôi chuột TOP Đen số 19*21	Cái	2

STT	Tên thiết bị đào tạo	Đơn vị	Số lượng
225	Kéo cắt dây cáp điện 60 mm	Cái	2
226	Kéo cắt ống nhựa 42mm Đỏ	Cái	2
227	Kéo cộng lực mini 8" TOP	Cái	2
228	Kìm bấm cote nhanh trợ lực TOP số 14	Cái	2
229	Kìm bấm trắng CAO CẤP TOP	Cái	2
230	Kìm điện đa năng 8" (30033)	Cái	3
231	Kìm trợ lực cắt dây thép 7"	Cái	3
232	Kìm trợ lực Điện 8"	Cái	3
233	Kìm tuốt dây điện 6" Top	Cái	2
234	Lục giác Đài Loan 03 mm	Cái	2
235	Lục giác Đài Loan 04 mm	Cái	2
236	Lục giác Đài Loan 05 mm	Cái	2
237	Lục giác Đài Loan 06 mm	Cái	2
238	Lục giác Đài Loan 08 mm	Cái	2
239	Lục giác Đài Loan 10 mm	Cái	2
240	Lục giác Đài Loan 12 mm	Cái	2
241	Lục giác Đài Loan 14 mm	Cái	2
242	Lục giác Đài Loan 17 mm	Cái	2
243	Mỏ lết TOP 08"	Cái	2
244	Mỏ lết TOP 12"	Cái	2
245	Mũi đóng lục giác 4 mm	Cái	2
246	Mũi đóng lục giác 5 mm	Cái	2
247	Mũi đóng lục giác 6 mm	Cái	2
248	Mũi vít 2 đầu Top BÓNG ngắn	Cái	2
249	Súng bắn keo 220V (Lớn)	Cái	2
250	Thùng đồ nghề nhựa 902	Cái	2
251	Thước kéo Nhật CAO CẤP 5.5m x 19mm	Cái	2
252	Tu vít 2 đầu (cán trong) 1,5 tấn TOP	Cái	3
253	Tu vít 2 đầu (cán trong) 2 tấn TOP	Cái	3
254	Bộ lã ống nhỏ	Bộ	2
255	Bộ lục giác 9 cây bông mai dài TOP	Bộ	2
256	Bộ lục giác 9 cây XI NÂU cao cấp	Bộ	2
257	Cuốn ống đồng đa năng (bộ 2 cái)	Bộ	2
258	Kìm điện đa năng 8" (30033)	Cái	2
259	Kìm trợ lực cắt dây thép 7"	Cái	2
260	Kìm tuốt dây điện 6" Top	Cái	2
261	Mỏ hàn điện 60W TOP	Cái	2
262	Mỏ hàn súng 100W TOP	Cái	1
263	Mỏ lết TOP 12"	Cái	2
264	Súng bắn keo 220V (lớn)	Cái	2

STT	Tên thiết bị đào tạo	Đơn vị	Số lượng
265	Súng hơi Dài (xi đen)	Cái	2
266	Khung cửa sắt cao cấp	Cái	2
267	Thùng đồ nghề nhựa 902	Cái	1
268	Thước kéo Nhật CAO CẤP 5.5m x 19mm	Cái	2
269	Tu vít 2 đầu (cán trong) 1,5 tấn TOP	Cái	2
270	Tu vít 2 đầu (cán trong) 2 tấn TOP	Cái	2

3. Nhà giáo

- Tổng số nhà giáo của nghề: 17 Giáo viên.
- Tỷ lệ học sinh, sinh viên quy đổi/giáo viên, giảng viên quy đổi: 2.1
- Nhà giáo cơ hữu: 16 Giáo viên

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học, mô-đun, tín chỉ được phân công giảng dạy
1	Dương Văn Tuấn	Thạc sĩ kỹ thuật điện	SPDN	KN THN	- Truyền động điện (75 giờ) - Sử dụng phần mềm chuyên ngành (105 giờ)
2	Nguyễn Doãn Quỳnh Lưu	Kỹ sư kỹ thuật công nghiệp	SPDN	KN THN	- Kỹ thuật an toàn và bảo hộ lao động (45 giờ) - Đo lường điện (45 giờ) - Điều khiển quá trình (75 giờ) - Truyền thông trong công nghiệp (75 giờ)
3	Nguyễn Hiệp	Kỹ sư kỹ thuật điện tử	SPDN	KN THN	- Điện tử cơ bản (75 giờ) - Kỹ thuật số (45 giờ) - Kỹ thuật cảm biến (45 giờ) - Điện tử công suất (45 giờ)
4	Nguyễn Minh Tuấn	Kỹ sư điện khí hóa – cung cấp điện	SPDN	KN THN	- Trang bị điện (105 giờ)
5	Phạm Văn Trọng	Kỹ sư kỹ thuật điện – điện tử	SPDN	KN THN	- Kỹ thuật điều khiển tự động (75 giờ) - Lập trình vi điều khiển (75 giờ) - Điều khiển robot công nghiệp (75 giờ) - Xử lý ảnh trong công nghiệp (75 giờ)

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học, mô-đun, tín chỉ được phân công giảng dạy
6	Phan Chí Thạch	Thạc sĩ kỹ thuật điện	SPDN	Kỹ năng thực hành nghề	- Mạch điện (75 giờ) - Chuyên đề năng lượng mới (45 giờ) - Bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng và tài nguyên hiệu quả (45 giờ)
7	Phan Công Sơn	Thạc sĩ kỹ thuật cơ điện tử	SPDN	Kỹ năng nghề bậc 3 nghề Điện công nghiệp	- Vẽ kỹ thuật (45 giờ) - Thiết kế, lập trình hệ thống IIOT (75 giờ) - Lắp đặt, lập trình và vận hành hệ thống MPS (75 giờ) - Trí tuệ nhân tạo cơ bản (75 giờ)
8	Phan Thành Luân	Kỹ sư kỹ thuật điện	SPDN	KN THN	- Sử dụng công cụ dụng cụ (45 giờ) - Lắp đặt hệ thống tự động cảnh báo (75 giờ) - Điều khiển điện khí nén (75 giờ)
9	Phan Thanh Tuấn	Thạc sĩ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	SPDN	KN THN	- PLC cơ bản (120 giờ) - PLC nâng cao (105 giờ) - Lập trình hệ thống điều khiển giám sát và thu thập dữ liệu (SCADA) (75 giờ)
10	Trần Phương Nam	Thạc sĩ Tự động hóa	SPDN	KN THN	- Thực tập tốt nghiệp (240 giờ)
11	Lê Trường Thành	Thạc sĩ CNTT	SPDN		Tin học (75 giờ)
12	Nguyễn Trí Cường	Cử nhân Luật	SPDN		Pháp luật (30 giờ)
13	Nguyễn Thị Trà Mi	Thạc sĩ Triết học	SPDN		Giáo dục chính trị (75 giờ)
14	Nguyễn Phương Thanh	Cử nhân giáo dục thể chất	SPDN		Giáo dục thể chất (60 giờ)
15	Trần Công Hoàng	Cử nhân Ngữ văn anh	SPDN		Tiếng anh (120 giờ)
16	Đỗ Thị Chiêu Linh	Thạc sĩ tâm lý học	SPDN		Kỹ năng thiết yếu (45 giờ)

d. Nhà giáo thỉnh giảng: 01 Giáo viên

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học, mô-đun, tín chỉ được phân công giảng dạy	Tổng số giờ giảng dạy/năm
1	Trường quân sự Thành phố HCM				Giáo dục quốc phòng và an ninh (75 giờ)	75 giờ

(Có hồ sơ nhà giáo kèm theo)

4. Thông tin chung về chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy:

b) Tên chương trình, trình độ đào tạo, thời gian đào tạo, đối tượng tuyển sinh (có chương trình đào tạo kèm theo):

- Tên chương trình: Tự động hóa công nghiệp
- Trình độ đào tạo: Cao đẳng.
- Thời gian đào tạo: 2.5 năm
- Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương

b) Danh mục các loại giáo trình, tài liệu giảng dạy:

TT	Mô đun/Môn học	Giáo trình	Tài liệu tham khảo
1	Giáo dục chính trị	Giáo trình Chính trị (chương trình dành cho Trung cấp) – Bộ LĐ TBXH	- Giáo trình <i>Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin</i> của Bộ giáo dục và đào tạo, Nxb Chính trị quốc gia. - Giáo trình <i>Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam</i> của Bộ giáo dục và đào tạo, Nxb Chính trị quốc gia.
2	Pháp luật	Giáo trình Pháp luật (chương trình dành cho Trung cấp) – Bộ LĐ TBXH	- Giáo trình <i>Lý luận Nhà nước và Pháp luật</i> , NXB Tư pháp. - Bộ luật lao động 2013; Luật Hiến Pháp 2013; Luật Giáo dục nghề nghiệp.
3	Giáo dục thể chất	Giáo trình GDTC (chương trình dành cho Trung cấp) – Bộ LĐ TBXH	
4	Giáo dục quốc phòng - an ninh	Giáo trình giáo dục quốc phòng an ninh – Bộ Quốc Phòng	
5	Tin học	Giáo trình tin học đại cương	
6	Tiếng Anh	Smartchoice	
7	Kỹ năng thiết yếu	Giáo trình kỹ năng mềm	
8	Mạch điện	Giáo trình Mạch điện	Mạch Điện 1 - Phạm Thi Cư, Trương

TT	Mô đun/Môn học	Giáo trình	Tài liệu tham khảo
			Trọng Tuấn Mỹ, Lê Minh Cường - Nhà xuất bản đại học quốc gia TpHCM 2002
9	Kỹ thuật an toàn và bảo hộ lao động	Giáo trình Kỹ thuật an toàn và bảo hộ lao động	Giáo trình an toàn điện - Nguyễn Đình Thắng - NXB Giáo dục 2004
10	Vẽ kỹ thuật	Giáo trình Vẽ kỹ thuật	- Vẽ kỹ thuật theo tiêu chuẩn quốc tế, Trần Hữu Quế – Nguyễn Văn Tuấn , NXB Bách Khoa Hà Nội, 2009. - Vẽ Kỹ Thuật Cơ Khí Tập 1, Trần Hữu Quế, NXB Giáo Dục, 2009.
11	Sử dụng công cụ dụng cụ	Giáo trình Sử dụng công cụ dụng cụ	The Tool Book: A Tool Lover's Guide to Over 200 Hand Tools, Phil Davy, Nick offerman, 2018
12	Điện tử cơ bản	Giáo trình Điện tử cơ bản	Điện tử cơ bản - Phan Tấn Uẩn - NXB Đại Học Quốc Gia 2006
13	Cung cấp điện	Giáo trình Cung cấp điện	Cung cấp điện - Nguyễn Xuân Phú, Nguyễn Công Hiền, Nguyễn Bội Khuê - NXB Khoa Học Và Kỹ Thuật 2010
14	Kỹ thuật cảm biến	Giáo trình Kỹ thuật cảm biến	Giáo trình cảm biến - Phan Quốc Phô, Nguyễn Đức Chiến. NXB Khoa học và kỹ thuật Hà Nội, 2001
15	Đo lường điện	Giáo trình Đo lường điện	Giáo trình đo lường điện và cảm biến đo lường - Nguyễn Văn Hòa, Bùi Đăng Khánh, Hoàng Sỹ Hồng - NXB giáo dục
16	Thiết kế mạch kỹ thuật xung số	Giáo trình Kỹ thuật xung số	Giáo trình Kỹ thuật xung số- PGS.TS Đặng Văn Quyết - NXB Giáo Dục
17	Bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng và tài nguyên hiệu quả	Giáo trình Bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng và tài nguyên hiệu quả	- Tri Thức Và Kỹ Năng Bảo Vệ Môi Trường, Xây Dựng Hành Tinh Xanh – Duy Chinh, Hồng Vân (biên dịch) – NXB Văn hóa – Thông tin - Hướng Đến Cuộc Sống Carbon Thấp Thân Thiện Với Môi Trường – Chu Truyền Lâm, Trần Giang Sơn (biên dịch) – NXB Thanh Niên.
18	Thiết kế, lắp mạch điện tử công suất	Giáo trình điện tử công suất	Giáo trình điện tử công suất - Trần Trọng Minh - NXB Giáo Dục
19	Điều khiển thủy lực - khí nén	Khí nén & thủy lực	Khí nén & thủy lực - Trần Thế San - Trần Thị Kim Lan – NXB Khoa học kỹ thuật
20	Lắp đặt và điều khiển động cơ điện	Giáo trình kỹ thuật điều khiển động cơ điện	Giáo trình kỹ thuật điều khiển động cơ điện – Vụ trung học chuyên nghiệp – Dạy nghề- NXB Giáo Dục

TT	Mô đun/Môn học	Giáo trình	Tài liệu tham khảo
21	Lập trình vi điều khiển	Vi điều khiển cấu trúc lập trình và ứng dụng	Vi điều khiển cấu trúc lập trình và ứng dụng – Kiều Xuân Thực – NXB Giáo Dục
22	Lập trình PLC	Giáo trình PLC	Tự động hóa Simatic S7-300 - Nguyễn Doãn Phước, Phan Xuân Minh, Vũ Văn Hà - NXB Khoa học kỹ thuật 2000
23	Lắp đặt hệ thống tự động cảnh báo	Lắp đặt hệ thống tự động cảnh báo	Giáo trình lắp đặt hệ thống tự động cảnh báo
24	Điều khiển quá trình	Điều khiển quá trình	Hệ thống điều khiển quá trình – Phan Chí Chính- NXB Khoa học kỹ thuật
25	Lắp đặt, lập trình và vận hành hệ thống MPS	Lắp đặt, lập trình và vận hành hệ thống MPS	Giáo trình lắp đặt, lập trình và vận hành hệ thống MPS
26	Kiến tập	Tài liệu hướng dẫn kiến tập	
27	Xử lý ảnh trong công nghiệp	Giáo trình xử lý ảnh	Giáo trình xử lý ảnh- TS. Nguyễn Thanh Hải – NXB ĐHQG TP.HCM
28	Điều khiển Robot công nghiệp	Điều khiển Robot công nghiệp	Điều khiển robot công nghiệp - Ts. Nguyễn Mạnh Tiến - NXB Khoa học kỹ thuật
29	Chuyên đề năng lượng mới	Giáo trình Năng lượng tái tạo và sự phát triển bền vững	Giáo trình Năng lượng tái tạo và sự phát triển bền vững- Nguyễn Thế Bảo – NXB ĐHQG TP.HCM
30	Mạng truyền thông công nghiệp	Mạng truyền thông công nghiệp	Mạng truyền thông công nghiệp- Hoàng Minh Sơn - NXB Khoa học kỹ thuật
31	Lập trình hệ thống điều khiển giám sát và thu thập dữ liệu(SCADA)	Hệ Thống Điều Khiển, Giám Sát Và Thu Thập Dữ Liệu SCADA	Hệ Thống Điều Khiển, Giám Sát Và Thu Thập Dữ Liệu Scada – Đặng Tiến Trung – NXB Xây dựng
32	Đồ án tốt nghiệp	Tài liệu hướng dẫn đồ án tốt nghiệp	
33	Thực tập tốt nghiệp	Tài liệu thực tập tại doanh nghiệp	

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, P.ĐT.

(Đã ký)

TS. Trần Kim Tuyền